

Đăk Nông, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Đề án Phát triển du lịch tỉnh Đăk Nông
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 18 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết một số Điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 2714/QĐ-BVHTTDL ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Đề án Chiến lược phát triển sản phẩm du lịch Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2951/QĐ-BYT ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án Phát triển các loại hình dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch đến năm 2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 07 tháng 8 năm 2017



của Tỉnh ủy Đăk Nông về thực hiện Nghị quyết số 08/NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

Căn cứ Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Tỉnh ủy Đăk Nông về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về phát triển du lịch và du lịch gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Tỉnh ủy Đăk Nông về việc xây dựng và phát triển Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông, giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đăk Nông về thông qua Quy hoạch tỉnh Đăk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 73/TTr-SVHTTDL ngày 20 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Đề án Phát triển du lịch tỉnh Đăk Nông đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (có Đề án kèm theo)

Điều 2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, thực hiện Đề án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ VHTTDL;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX(Hp).

03

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tôn Thị Ngọc Hạnh





ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

ĐỀ ÁN

PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH ĐẮK NÔNG ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1849/QĐ-UBND
ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)*

Đắk Nông, năm 2023

PHẦN MỞ ĐẦU

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Đăk Nông có nhiều tiềm năng, thế mạnh sẵn có với cảnh quan thiên nhiên độc đáo, hùng vĩ như thác Dray Sáp, thác Gia Long, thác Đăk G'lung, thác Đăk Búk So, thác Trinh Nữ, hồ Trúc, hồ Tây; Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung, Vườn Quốc gia Tà Đùng với hơn 40 đảo, bán đảo lớn, nhỏ được ví như là “Vịnh Hạ Long của Tây Nguyên”. Ngoài ra, tỉnh Đăk Nông là vùng đất sinh sống lâu đời của các dân tộc thiểu số tại chỗ M'Nông, Mạ, Ê đê; là nơi giao thoa và lưu giữ nhiều loại hình văn hóa truyền thống của hơn 40 dân tộc, tiêu biểu phải kể đến đàn đá Đăk Kar, hệ thống các nghi lễ - lễ hội đặc sắc, kho tàng sử thi, truyện cổ, dân ca, dân vũ, không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên. Đặc biệt, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông trải dài trên địa bàn 06 huyện, thành phố: Krông Nô, Cư Jút, Đăk Mil, Đăk Song, Đăk Glong và thành phố Gia Nghĩa; các hang động còn nguyên nét hoang sơ và kết cấu độc đáo, ẩn chứa nhiều bí mật về sự kiến tạo địa chất, các tổ hợp khoáng vật, đa dạng sinh học và di chỉ khảo cổ với các dấu tích cư trú người tiền sử cách đây khoảng 4.000 - 7.000 năm,... Với những tiềm năng du lịch sẵn có đa dạng, phong phú như trên, thời gian qua đã thu hút khách du lịch trong và ngoài nước đến với tỉnh Đăk Nông ngày càng tăng.

Bên cạnh đó, để phát huy các giá trị tài nguyên để đưa vào phát triển du lịch, tỉnh Đăk Nông đã rà soát, đánh giá tài nguyên du lịch sinh thái, văn hóa, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông đưa vào Quy hoạch tỉnh Đăk Nông giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050; quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch sử dụng đất hằng năm; rà soát danh mục các dự án để đưa vào kêu gọi đầu tư; ưu tiên lập quy hoạch xây dựng các khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh: Khu du lịch sinh thái văn hóa Tà Đùng, Khu đô thị du lịch sinh thái Đăk R'Tih, Công viên vui chơi giải trí Liêng Nung, Khu du lịch dọc sông Sérêpôk,... tỉnh Đăk Nông đã ưu tiên bố trí vốn ngân sách để đầu tư cơ sở hạ tầng tại các điểm di sản thuộc Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông,... Từ những nỗ lực trên, mặc dù bị ảnh hưởng khá nặng nề của đại dịch Covid-19, nhưng từ đầu năm 2022 đến nay, hoạt động kinh doanh du lịch đã có sự khởi sắc, lượt khách và doanh thu tăng đáng kể, cụ thể: Năm 2022, tổng lượt khách du lịch đạt 512.500 lượt, tăng 306,4% so với năm 2021; trong đó, khách quốc tế ước đạt 2.000 lượt, doanh thu du lịch ước đạt 65 tỷ đồng, tăng 240,3% so với cùng kỳ năm 2021; 06 tháng đầu năm 2023 đón 413.700 lượt khách tăng 69,2% so với năm 2022, doanh thu ước đạt 79,4 tỷ tăng 201,9% so với cùng kỳ. Các điểm đến du lịch đã từng bước được đầu tư nâng cấp theo hướng đa dạng hóa dịch vụ, đã chú trọng đến việc đầu tư thêm các dịch vụ khác như: lưu trú, ăn uống, vui chơi giải trí (hồ bơi, đồ lưu niệm, trò chơi dân gian, văn hóa văn nghệ, tham quan vườn thú, trang trí đẹp mắt các địa điểm chụp hình, trải nghiệm cùng với các động vật, thể thao mạo hiểm,...).

Trong bối cảnh và xu hướng phát triển mới với những cơ hội và thách thức

đan xen, đặc biệt là cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, cùng với yêu cầu phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn theo Nghị quyết số 08/NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đăk Nông lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025 xác định du lịch là một trong ba trụ cột của nền kinh tế địa phương, cần ưu tiên nguồn lực và đặt ra mục tiêu đến năm 2030 phát triển du lịch Đăk Nông trở thành trung tâm của du lịch nghỉ dưỡng và sinh thái dựa trên lợi thế về khí hậu, cảnh quan.

Tuy nhiên, để trở thành ngành kinh tế trụ cột cũng như đáp ứng các yêu cầu phát triển bền vững, du lịch Đăk Nông phải đổi mới với rất nhiều khó khăn, thách thức. Trước hết, ngành du lịch nói chung và kinh tế tỉnh mới đạt được một số thành tựu, nguồn lực chủ yếu còn đang ở dưới dạng tiềm năng, đồng thời phải cân đối với các lĩnh vực kinh tế, xã hội khác. Thứ hai, hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho phát triển kinh tế còn yếu và thiếu, chưa tạo được động lực hỗ trợ cho du lịch phát triển. Thứ ba, sự cạnh tranh mạnh mẽ trong bối cảnh nhiều tỉnh vùng Tây Nguyên - khu vực có hệ thống tài nguyên du lịch tương đồng với Đăk Nông. Bên cạnh đó, du lịch Đăk Nông còn đối mặt với thách thức trong việc bắt kịp các xu hướng khoa học công nghệ hiện đại, thách thức trong tập trung nguồn vốn đầu tư, những nguy cơ suy giảm tài nguyên du lịch và ô nhiễm môi trường, mâu thuẫn với các ngành kinh tế khác (diễn hình là khai thác khoáng sản).

Đồng thời, du lịch tỉnh Đăk Nông đang gặp phải những tồn tại, khó khăn như chưa thu hút được nhà đầu tư có tiềm lực mạnh để đầu tư vào các khu du lịch trọng điểm, thế mạnh của tỉnh (Khu du lịch sinh thái văn hóa Tà Đùng, hệ thống hang động núi lửa Krông Nô,...); các dự án đầu tư du lịch hiện ở quy mô vừa và nhỏ; tiến độ triển khai các dự án chậm; số lượng cơ sở lưu trú quy mô lớn còn ít; một số di tích lịch sử đã được đầu tư chưa phát huy hiệu quả; việc kết hợp khai thác các giá trị văn hóa gắn với du lịch còn hạn chế; chưa thu hút nhiều nguồn lực xã hội hóa để đầu tư vào các điểm di sản thuộc Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông; một số dự án phát triển du lịch vướng quy hoạch bô-xít nên chưa triển khai thực hiện; các chương trình hợp tác ký kết nhiều nhưng việc triển khai còn hạn chế; một số địa phương chưa chủ động, chưa quan tâm đúng mức đến công tác phát triển du lịch, chưa quan tâm bố trí quỹ đất, khoanh vùng tài nguyên để đề xuất đưa vào danh mục kêu gọi đầu tư du lịch,...

Do đó, để thực sự phát triển có hiệu quả, bền vững và khẳng định được những giá trị riêng biệt, việc xây dựng “Đề án phát triển du lịch tỉnh Đăk Nông đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050” là cần thiết nhằm cụ thể hóa chủ trương, định hướng phát triển du lịch của Đảng, Nhà nước và của tỉnh, đồng thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn nhằm đưa ra những định hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển du lịch tỉnh Đăk Nông lên tầm cao mới, mang tính chiến lược với trọng tâm là thu hút đầu tư, đa dạng hóa sản phẩm du lịch, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch, tính chuyên nghiệp, hiệu quả và bền vững nhằm phục vụ tốt hơn đối với khách du lịch, đóng góp vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo

tiền đề thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Luật Du lịch ngày 18 tháng 6 năm 2017.
- Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 2 tháng 11 năm 2005.
- Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008.
- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014.
- Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017.
- Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017.
- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết một số Điều của Luật Du lịch.
- Nghị quyết số 08/NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.
- Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.
- Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
- Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững.
- Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030.
- Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.
- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.
- Quyết định số 2714/QĐ-BVHTTDL ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Đề án Chiến lược phát triển sản phẩm du lịch Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Quyết định số 2951/QĐ-BYT ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án Phát triển các loại hình dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch đến năm 2030.
- Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Đăk Nông lần thứ XII.
- Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 26 tháng 7 năm 2021 của

Tỉnh ủy Đăk Nông thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về phát triển du lịch và du lịch gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông, giai đoạn 2021-2025.

- Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Tỉnh ủy Đăk Nông về việc xây dựng và phát triển Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông, giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Tỉnh ủy Đăk Nông thực hiện Nghị quyết số 08/NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

PHẦN I

TIỀM NĂNG VÀ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH ĐĂK NÔNG, GIAI ĐOẠN 2016 -2022 VÀ DỰ BÁO XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TRONG BỐI CẢNH MỚI

I. TIỀM NĂNG DU LỊCH TỈNH ĐĂK NÔNG

1. Giới thiệu chung về tỉnh Đăk Nông

Tỉnh Đăk Nông được tái lập theo Nghị quyết số 22/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Quốc hội trên cơ sở tách một phần diện tích và dân số của tỉnh Đăk Lăk.

1.1. Vị trí địa lý

Đăk Nông nằm ở cửa ngõ phía Tây Nam của vùng Tây Nguyên, đoạn cuối dãy Trường Sơn. Nằm trong vùng tọa độ từ $11^{\circ}45'$ đến $12^{\circ}50'$ vĩ độ bắc và từ $107^{\circ}12'$ đến $108^{\circ}07'$ kinh độ đông. Trung tâm tỉnh Đăk Nông là thành phố Gia Nghĩa nằm cách thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk khoảng 125km theo đường Quốc lộ 14, cách Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 250km về phía Nam, cách Thành phố Đà Nẵng khoảng 689km về phía Bắc, có vị trí địa lý: Phía Đông và phía Bắc giáp tỉnh Đăk Lăk; phía Tây giáp tỉnh Bình Phước và tỉnh Mondulkiri, Vương quốc Campuchia với đường biên giới dài khoảng 141km; phía Nam và Đông Nam giáp tỉnh Lâm Đồng.

1.2. Điều kiện tự nhiên: Đăk Nông nằm trọn trên cao nguyên M'Nông, với độ cao trung bình từ 600m đến 700m so với mặt nước biển, cao nhất là ở đỉnh Tà Đùng với độ cao lên đến 1.982m. Nhìn chung địa hình Đăk Nông chạy dài và thấp dần từ Đông sang Tây. Địa hình đa dạng, phong phú và bị chia cắt mạnh, có sự xen kẽ giữa các núi cao, với các cao nguyên rộng lớn, dốc thoái, lượn sóng, khá bằng phẳng xen kẽ các dải đồng bằng thấp trũng.

Khí hậu Đăk Nông chuyển tiếp giữa hai tiểu vùng khí hậu Tây Nguyên và Đông Nam Bộ, chính vì vậy chế độ khí hậu mang đặc điểm chung của khí hậu nhiệt đới gió mùa cận xích đạo, nhưng có sự nâng lên của địa hình nên có đặc trưng của khí hậu cao nguyên nhiệt đới ẩm, vừa chịu ảnh hưởng của gió mùa

Tây Nam khô nóng. Khí hậu phân hóa thành 2 mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa khô. Mùa mưa thường kéo dài từ tháng 4 đến hết tháng 11, tập trung trên 90% lượng mưa cả năm. Lượng mưa trung bình năm là 2.513mm. Mùa khô từ tháng 12 đến hết tháng 3 năm sau, lượng mưa không đáng kể. Nhiệt độ trung bình năm từ 22°C - 23°C, nhiệt độ cao nhất là 35°C, thấp nhất là 14°C. Với điều kiện thời tiết này rất phù hợp với phát triển các cây trồng nhiệt đới lâu năm. Tuy nhiên khí hậu ở Đăk Nông cũng có những mặt bất lợi là sự mất cân đối về lượng mưa trong năm và sự biến động lớn về biên độ nhiệt ngày đêm và theo mùa, nên yếu tố quyết định đến sản xuất và sinh hoạt là việc cấp nước, giữ nước và việc bố trí mùa vụ cây trồng.

Đăk Nông có mạng lưới sông suối, hồ, đập phân bố tương đối đều khắp, thuận lợi để khai thác nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng các công trình thủy điện. Đất đai Đăk Nông khá phong phú và đa dạng, được chia thành 5 nhóm đất chính gồm nhóm đất xám, đất đỏ bazan, còn lại là đất đen bồi tụ. Đất nông nghiệp chiếm 47% tổng diện tích tự nhiên. Trong đó, đất trồng cây công nghiệp lâu năm chiếm phần lớn diện tích.

1.3. Các đơn vị hành chính: Tỉnh Đăk Nông có 08 đơn vị hành chính cấp huyện, bao gồm 01 thành phố và 07 huyện với 71 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm 06 phường, 05 thị trấn và 60 xã.

1.4. Kinh tế

Năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo, điều hành thực hiện hoàn thành vượt và đạt 11/11 chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra. Tốc độ tăng trưởng GRDP ước đạt 7,59%, tăng 0,09% so với kế hoạch; thu ngân sách Nhà nước ước đạt 3.475 tỷ đồng, vượt 15,8% kế hoạch; tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 19.280 tỷ đồng, tăng 14,5% so với năm 2021; GRDP bình quân đầu người ước đạt 59,61 triệu đồng, đạt 112% kế hoạch; tỷ lệ hộ nghèo giảm trên 3%, tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ giảm trên 5%; Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 19.312 tỷ đồng, tăng 21% so với cùng kỳ; tổng lượt khách du lịch đến Đăk Nông năm ước thực hiện cả năm 2022 đạt 512.500 lượt, tăng 280,6% so với cùng kỳ; tỷ lệ che phủ rừng đạt 38,5%, trồng mới rừng tập trung đạt 2.039,57ha; Xây dựng nông thôn mới tiếp tục được quan tâm, dự kiến có thêm 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới và 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; công tác đảm bảo an sinh xã hội, chăm lo đời sống nhân dân, các lĩnh vực văn hoá, giáo dục, môi trường, cải cách hành chính, chuyển đổi số, phòng chống tham nhũng, tiêu cực tiếp tục được quan tâm chỉ đạo và có những chuyển biến tích cực; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững...

1.5. Diện tích và Dân số theo thống kê năm 2022: Diện tích tỉnh Đăk Nông là 6.509,27km², dân số 670.558 người, mật độ dân số 103người/km², với hơn 40 dân tộc cùng sinh sống. Người dân đến từ hầu khắp các vùng, miền trong cả nước; trong đó có 03 dân tộc bản địa là M'Nông, Mạ, Êđê.

2. Khái quát về tiềm năng du lịch tỉnh Đăk Nông

2.1. Tiềm năng về du lịch tự nhiên tiêu biểu

Tài nguyên du lịch thác nước:

- Danh thắng quốc gia Thác Dray Sáp thượng (Thác Gia Long): Thuộc xã Đăk Sôr, huyện Krông Nô. Nằm cách Quốc lộ 14 khoảng 13km, nằm giữa núi rừng, sông nước hùng vĩ, nơi đây là một quần thể hội tụ đầy đủ những nét đặc trưng riêng biệt, có hệ sinh thái rừng đặc dụng với nhiều loại gỗ quý hiếm. Ngọn thác hùng vỹ, dòng nước đổ từ độ cao khoảng 6m với chiều rộng sông Sérêpôk khoảng 100m tràn ngập cả lưu vực thác, tuôn dòng nước chảy về hạ nguồn.

- Danh thắng quốc gia Thác Dray Sáp: Thuộc xã Đăk Sôr, huyện Krông Nô. Nằm cách Quốc lộ 14 khoảng 6km, có hệ sinh thái rừng đặc dụng Dray Sáp bao quanh, có hệ thống đa dạng sinh học cao. Thác Dray Sáp được thiên nhiên ưu đãi với cảnh đẹp của núi rừng cùng với huyền thoại về sự hình thành thác nước từ tình yêu bất tử của đôi trai gái có từ xa xưa được con người gìn giữ khiến Thác Dray Sáp càng thêm có sức hút về du lịch.

- Thác Trinh Nữ: Thuộc thị trấn Ea T'Ling, huyện Cư Jút, do dòng sông Krông Nô chảy qua các dãy đá tạo thành. Nằm cách Quốc lộ 14 khoảng 2km, xung quanh thác Trinh Nữ có nhiều ghềnh đá Bazan dạng cột của thác đã tạo nên cảnh quan tuyệt đẹp được hình thành từ hàng triệu năm trước do quá trình vận động địa chất, có giá trị độc đáo về mặt khoa học địa chất và rất hấp dẫn du khách. Tên thác còn gắn liền với truyền thuyết về tình yêu của đôi trai gái, là một điểm di sản độc đáo nằm trong tuyến du lịch của Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông.

- Thác Liêng Nung: Cách trung tâm thành phố Gia Nghĩa khoảng 9km theo Quốc lộ 28. Thượng nguồn của thác Liêng Nung là hồ Đăk Nia bắt nguồn từ một nhánh của dòng chảy thuộc sông Đồng Nai. Thác nước có độ cao khoảng 30m, phía trên thác có hồ nước, xung quanh còn có buôn làng của người M'Nông, Mạ với những nét văn hóa, phong tục tập quán đặc sắc.

- Thác Đăk G'lung (còn gọi là thác 72): Thuộc địa phận xã Quảng Tâm, huyện Tuy Đức, cách trung tâm thành phố Gia Nghĩa 50km, thác có độ cao đến 50m. Thác Đăk G'lung nằm trong cánh rừng đặc dụng với nhiều loại gỗ quý hiếm, xung quanh thác có nhiều các loại cây có tán rộng, những bụi le rừng và các bãi đất rộng, bằng phẳng.

- Thác Lưu Ly: Cách Quốc lộ 14 khoảng 12km, thuộc xã Nâm N'Jang, huyện Đăk Song, nằm trong khu du lịch sinh thái văn hóa lịch sử Nâm Nung, thác nước đổ từ trên cao xuống, uốn khúc trong khu rừng rậm nguyên sinh thuộc đầu nguồn của suối Đăk Nông với dòng nước nhỏ quanh co uốn khúc trên vùng địa hình núi cao (trên 820m) nên rất hùng vỹ và mang đậm nét hoang sơ, kỳ bí.

- Ngoài ra, trên địa bàn còn có các thác nước khác như: Thác Bãi 1 (còn gọi là thác 71) tại xã Quảng Tâm, huyện Tuy Đức; Thác T'Loong, thác Uche tại xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức; Thác Len Gun (còn gọi là thác Bảy Tầng) thuộc Khu bảo tồn thiên nhiên Nâm Nung, xã Quảng Sơn, huyện Đăk Glong; Thác Gấu thuộc Khu bảo tồn thiên nhiên Nâm Nung, xã Quảng Sơn, huyện Đăk Glong; Thác đá Granite (hay còn gọi là thác Trượt tại xã Đăk Som,

huyện Đăk Glong; Thác 5 tầng (hay thường gọi thác Đăk Sin) tại xã Đăk Sin, giáp ranh với xã Hưng Bình, huyện Đăk R'Lấp; Thác Cô Tiên tại xã Quảng Thành, thành phố Gia Nghĩa,...

Tài nguyên du lịch sinh thái gắn với hệ sinh thái rừng:

- Vườn Quốc gia Tà Đùng có diện tích quy hoạch đến năm 2030 là 20.902,45ha, nằm phía Nam huyện Đăk Glong, giáp với tỉnh Lâm Đồng, phía Tây Nam là sông Đồng Nai, phía Bắc là vùng đầu nguồn sông Sêrêpôk, độ cao khoảng từ 600m đến 1.982m, trong đó có đỉnh Tà Đùng cao 1.982m... Nằm cạnh Quốc lộ 28, rừng ở Tà Đùng chủ yếu là rừng kín thường xanh. Đặc biệt, Tà Đùng là một trong bốn vùng chim đặc hữu của Việt Nam và là một trong 222 vùng chim đặc hữu trên toàn thế giới. Gần đây đã phát hiện thú Mang lớn (*Muntiacus vuquangensis*); Bò tót (*Bos gaurus*) là loài thú lớn bị đe dọa toàn cầu, và còn có hiện diện của loài Vượn đen má vàng (*Hylobates gabriellae*) và Voọc vá chân đen (*Pygathrix nigripes*); Tà Đùng cũng ghi nhận một số loài lưỡng cư đang bị đe dọa trên toàn cầu như *Limnonectes toumanoffi*, chỉ có ở phía Nam Việt Nam và phía Đông Vương quốc Campuchia. Vườn Quốc gia Tà Đùng nằm ở khu vực đầu nguồn sông Đồng Nai và sông Sêrêpôk nên đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ rừng đầu nguồn.

- Khu Bảo tồn thiên nhiên Nâm Nung (diện tích 23.296,47ha) nằm trên địa phận 3 huyện là Đăk Song, Krông Nô và Đăk Glong, cách Quốc lộ 14 khoảng 6km, có đỉnh núi cao nhất là 1.578m (đỉnh Nam JerBri), với địa hình núi cao thuộc khối núi cao cực Nam Trung Bộ. Về mặt sinh thái, hệ thực vật Khu Bảo tồn thiên nhiên Nâm Nung rất phong phú, gồm trên 300 loài đã được phát hiện, trong đó có các loài vùng cổ nhiệt đới hệ thực vật vùng núi cao và cũng là nơi tồn tại nhiều loại thực vật đặc hữu quý hiếm có tên trong Sách đỏ Việt Nam và thế giới. Về thực vật gồm có 145 họ; 522 chi; 891 loại bậc cao. Trong đó: Thực vật quý hiếm là 70 loài; được ghi trong Sách đỏ Việt Nam là 38 loài. Tên loài điển hình như Cốt toái bồ, Kiền kiền, Gõ đỏ, Lan kim tuyến, Tắc kè đá, Du sam núi đất, Đinh tùng, Tuế lá xẻ,... Về động vật gồm có 29 bộ; 94 họ; 369 loài. Trong đó: Động vật quý hiếm là 83 loài; được ghi trong Sách đỏ Việt Nam là 64 loài. Tên loài được ghi trong sách đỏ Việt Nam như Chà vá chân đen (*Pygathrix nigripes*), Vượn đen má vàng (*Nomascus gabriellae*), Cầy mực (*Arctictis binturong*), Cà toong (*Cervus eldi*), Bò rừng (*Bos javanicus*), Bò tót (*Bos gaurus*), Gấu ngựa (*Ursus thibetanus*), Gấu chó (*Helarctos malayanus*);... Ngoài ra, đây là khu vực đầu nguồn của suối Đăk Nông, nên vùng Nâm Nung có nhiều suối uốn khúc trên địa hình núi cao trung bình khoảng 820m đã hình thành nhiều thác ghềnh ngoạn mục, thác ở đây rất hùng vỹ và mang đậm nét hoang sơ, kỳ bí. Diễn hình là thác Len Gun (thác Bảy Tầng) ...

- Ngoài ra còn có tài nguyên du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí gắn với rừng tại các đơn vị chủ rừng (Công ty lâm nghiệp) trên địa bàn tỉnh đã được cấp thẩm quyền phê duyệt trong Phương án quản lý rừng bền vững của các đơn vị, như Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Nam Tây Nguyên, Công ty TNHH MTV Đăk N'Tao, Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Đại Thành, ...

Hệ sinh thái hồ:

- Tỉnh Đăk Nông có địa hình chia cắt mạnh, các hợp thủy đầu nguồn những con suối, cùng với tác động của con người theo thời gian qua, trên địa bàn tỉnh Đăk Nông đã hình thành nhiều hồ tự nhiên và nhân tạo có mặt thoáng rộng hàng trăm ha, các hồ này được bao bọc bởi rừng, cánh đồng chuyên canh hoặc những buôn làng dân tộc đã tạo nên một không gian thoáng đãng có tiểu khí hậu trong lành, thường là hồ đa mục tiêu, ngoài việc tưới tiêu, điều hoà dòng chảy,...còn là nơi có tiềm năng du lịch với các loại hình như tham quan, ngắm cảnh, nghỉ dưỡng, thể thao....:

- Hồ Tà Đùng: Gắn liền với địa danh Vườn Quốc gia Tà Đùng, nằm trên địa phận xã Đăk Som, huyện Đăk Glong được hình thành khi ngăn đập thủy điện, triển khai dự án thủy điện Đồng Nai 3, Đồng Nai 4. Đây là cảnh quan sinh thái khá hấp dẫn, đặc sắc, với tổng diện tích mặt hồ hơn 5.000ha, với hơn 40 hòn đảo lớn nhỏ khác nhau, được du khách ví như “Vịnh Hạ Long trên Tây Nguyên”.

- Hồ Tây: Tại thị trấn Đăk Mil, cạnh Quốc lộ 14 với diện tích mặt hồ 75ha, có phong cảnh đẹp, mặt hồ rất yên tĩnh, xung quanh bờ hồ là khu dân cư với nhiều ngôi nhà mang kiến trúc hiện đại, có thể tổ chức nhiều loại hình dịch vụ như: chèo thuyền, ngắm cảnh quan hồ, cắm trại, thể thao dưới nước.

- Hồ Trúc: Với diện tích không gian khoảng 22ha, thuộc bon U2, thị trấn Ea T'ling, huyện Cư Jút, có hồ nước tự nhiên với diện tích mặt nước 2ha và thảm thực vật bao quanh khiến cho nơi đây thực sự thoáng mát, là vùng hệ sinh thái hồ - đảo với nhiều cây xanh tạo nên một không gian yên tĩnh và mát mẻ, có thể ra đảo bằng chiếc cầu treo bắc qua mặt hồ. Ngay cạnh hồ là buôn của người dân tộc M'Nông và nhiều dân tộc bản địa sinh sống, lưu giữ nhiều giá trị văn hóa truyền thống.

- Ngoài ra còn có các hồ lớn có tiềm năng để khai thác các dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí như Hồ Đăk R'Tih trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa và huyện Đăk R'Lấp; Hồ Buôn Tua Srah tại huyện Krông Nô, được hình thành khi xây dựng dự án thủy điện Buôn Tua Srah thuộc ranh giới giữa tỉnh Đăk Nông và Đăk Lăk, diện tích mặt hồ 3.741,6ha; Hồ Doãn Văn tạo xã Đăk R'Tih và Hồ Đăk Búk So (Hồ thôn 2) tại xã Đăk Búk So, huyện Tuy Đức; Hồ Ea Snô là hồ tự nhiên thuộc xã Đăk Rô, huyện Krông Nô, có diện tích mặt hồ hơn 80ha....

2.2. Tài nguyên du lịch văn hóa: Đăk Nông là vùng đất cư ngụ của khá nhiều đồng bào các dân tộc của Việt Nam, hiện có khoảng 40 dân tộc đang cùng sinh sống trên mảnh đất cao nguyên M'Nông; người dân đến từ hầu khắp các vùng, miền trong cả nước; trong đó có 03 dân tộc bản địa là M'Nông, Mạ, Êđê. Chính vì vậy, đã hình thành vùng đất văn hóa Đăk Nông đa dạng và đặc sắc, rất thuận lợi cho việc khai thác để hình thành sản phẩm du lịch của địa phương, cụ thể:

Hệ thống các di sản được công nhận cấp quốc gia đặc biệt, cấp quốc gia, cấp tỉnh:

- 01 di tích cấp quốc gia đặc biệt là Di tích lịch sử Đường Trường Sơn -

Đường Hồ Chí Minh thuộc địa bàn huyện Tuy Đức, huyện Đăk Song và thành phố Gia Nghĩa.

- 09 di tích cấp quốc gia: Danh thắng thác Dray Sáp; Danh thắng thác Dray Sáp Thượng (thác Gia Long); Di tích lịch sử cách mạng Căn cứ kháng chiến B4 - Liên tỉnh IV; Di tích lịch sử Ngục Đăk Mil; Di tích lịch sử các địa điểm về phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của đồng bào M'Nông do N'Trang Lồng lãnh đạo; Di tích lịch sử lưu niệm N'Trang Guh; Di tích lịch sử địa điểm chiến thắng Đồi 722; Di tích lịch sử địa điểm chiến thắng Chiến dịch Tây Quảng Đức; Di tích khảo cổ Hang C6-1;

- 05 di tích cấp tỉnh: Di tích lịch sử Bia Henri Maitre; Di tích lịch sử địa điểm chiến thắng Ấp chiến lược Hang No; Di tích lịch sử chiến thắng Đồn Bu Prăng, Di tích lịch sử địa điểm ghi dấu trận đánh đồi Đạo Trung; Di tích Sở Chỉ huy cơ bản Chiến dịch Tây Nguyên.

- Ngoài ra, tỉnh Đăk Nông cũng có khá nhiều di chỉ khảo cổ học, vì vậy, tỉnh đang phối hợp Viện Khảo cổ học Việt Nam, Viện Khoa học xã hội vùng Tây Nguyên (thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam) tổ chức điều tra khảo sát các khu vực có dấu vết của di chỉ khảo cổ học tại các xã trên địa bàn các huyện Krông Nô, Cư Jút, Đăk Mil, Đăk Song, Đăk Glong, Tuy Đức, trên cơ sở đó, tiến tới lập bản đồ quy hoạch di chỉ khảo cổ học tỉnh Đăk Nông. Một số điểm di sản này đã được tinh trùng tu, phục dựng trở thành các điểm tham quan du lịch như Di tích lịch sử Căn cứ kháng chiến B4 - Liên tỉnh IV; Di tích lịch sử Ngục Đăk Mil; Di tích lịch sử các địa điểm về phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của đồng bào M'Nông do N'Trang Lồng lãnh đạo; 02 danh thắng cấp quốc gia là Dray Sáp và Dray Sáp thượng (Gia Long) đã trở thành điểm đến hấp dẫn thu hút khá đông du khách đến tham quan, du lịch.

Tài nguyên du lịch văn hóa dân tộc tại chõ:

- Cồng chiêng: Cồng chiêng là một trong những nét đặc trưng cho nền văn hóa Tây Nguyên. Chiêng là vật dụng được phát triển từ nền văn hóa Đông Sơn mà đại diện là trống đồng, đã có cách đây 3.000 năm. Đây còn là một loại hình nghệ thuật gắn bó với lịch sử, văn hóa của các dân tộc người Tây Nguyên nói chung và Đăk Nông nói riêng. Cồng chiêng luôn gắn liền với các sinh hoạt lễ hội. Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên được UNESCO công nhận là Kiệt tác truyền khẩu và phi vật thể của nhân loại vào ngày 25/11/2005.

- Nghề thủ công truyền thống: Đăk Nông là vùng đất có nhiều truyền thống văn hoá đặc trưng của đồng bào dân tộc thiểu số như Mạ, M'Nông, Êđê. Ngoài sản xuất nông nghiệp, đồng bào dân tộc tại chõ ở đây còn có truyền thống sản xuất các ngành nghề thủ công: đan lát các sản phẩm gia dụng và mỹ nghệ, dệt thổ cẩm làm y phục và trang trí, làm rượu cần, ... Hiện nay, nhiều nghề truyền thống nổi tiếng vẫn còn tồn tại và phát triển như nghề dệt thổ cẩm ở Đăk Sôr, huyện Krông Nô; nghề Đan lát và làm Rượu cần ở bon N'reieng, bon Bsop xã Đăk Nia, thành phố Gia Nghĩa và Buôn Buôr, Buôn Nui, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút.

- Sử thi, dân ca: Sử thi (Ót N'rông) của người M'Nông tỉnh Đăk Nông đã được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Dân tộc M'Nông gọi dân ca là Nau M'pring - là hình thức diễn xướng dân gian được người M'Nông sáng tác, lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác và được cộng đồng coi là tài sản chung của tộc người. Dân ca M'Nông được sản sinh ra từ cuộc sống lao động sản xuất và phục vụ cuộc sống tinh thần của đồng bào. Nghệ thuật trình diễn Nau M'pring (dân ca) của người M'Nông tỉnh Đăk Nông đã được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

- Lễ hội, các dân tộc bản địa như M'Nông, Mạ, Ê đê tỉnh Đăk Nông có hệ thống lễ hội rất phong phú và đa dạng, bao gồm các loại lễ hội nông nghiệp như phát rẫy, tia hạt, lễ mừng lúa mới; lễ hội vòng đời như, lễ đặt tên, lễ cúng sức khỏe.

- Âm thực: Nét đặc trưng về âm thực của người dân tộc bản địa Đăk Nông cũng đậm chất mộc mạc, độc đáo, mang hương vị của núi rừng, sử dụng các nguyên liệu sẵn có trong tự nhiên, như: đot mây, lá nhíp, lá mòn rừng, măng rừng, ... được chế biến thành các món đặc trưng như: canh thịt, đot mây nướng, lá nhíp nấu canh, thịt nướng, đặc sắc hơn cả Rượu cần là thức uống không thể thiếu trong các dịp lễ hội của đồng bào.

Công trình kiến trúc văn hóa:

- Chùa Pháp Hoa: Nằm ngay ở trung tâm thành phố Gia Nghĩa, chùa được xây dựng vào năm 1957 với hai phần là chính điện và tháp 5 tầng. Kiến trúc ngôi chùa được mô phỏng theo kiến trúc nhà sàn Tây Nguyên mang đậm nét đặc trưng của văn hóa Tây Nguyên và xen lẫn với kiến trúc nhà vườn, tạo nên khung cảnh thanh tịnh cho các phật tử tu hành. Đây là điểm tham quan, hành hương, lễ Phật của Nhân dân địa phương và du khách gần xa.

- Tượng đài N'Trang Lồng và các dân tộc Tây Nguyên: Nằm ở đồi Đăk Nur, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, trên ngọn đồi có độ cao 653m so với mặt biển, với diện tích 5,9ha và nằm trong quần thể các công trình văn hóa như Bảo Tàng tỉnh, Trung tâm Văn hóa tỉnh. Hướng chính diện của tượng đài là hướng Tây Bắc nhìn ra hồ Trung tâm thành phố Gia Nghĩa, có chiều cao kể cả phần bệ tượng là 26m, được làm bằng chất liệu đá tốt với tỷ lệ, cấu trúc cân đối, vóc dáng hiên ngang thể hiện rõ chân dung, sắc thái, khí phách của một anh hùng và sức mạnh đấu tranh của các dân tộc Tây Nguyên. Bên cạnh đó là mảng phù điêu tái hiện tinh thần đoàn kết, bất khuất của nhân dân Tây Nguyên nối tiếp truyền thống yêu nước, tinh thần quật khởi của N'Trang Lồng trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

- Thiền viện Trúc lâm Đạo Nguyên: Nằm trong khu du lịch sinh thái văn hóa lịch sử Nâm Nung, xã Nâm N'Jang, huyện Đăk Song, với diện tích khoảng 30ha. Đây là điểm du lịch tâm linh khá đặc sắc, xung quanh Thiền viện Trúc lâm Đạo nguyên được bao phủ bởi những cây rừng thông xanh, rừng đặc dụng. Do vậy, du khách rất thích thú khi được trải nghiệm khí hậu mát mẻ, kiến trúc độc đáo, cùng sự tĩnh lặng, thanh bình khi đến tham quan, du lịch.

- Bộ đàm đá: Được phát hiện tại huyện Đăk R'Lấp năm 1993, được chế tác

tù sừng Cordierit hay còn gọi đá phiến biến chất có màu đen phớt xanh, dân gian gọi là đá chàm, có trọng lượng từ 7 - 8kg, hiện được lưu giữ tại Bảo tàng tỉnh Đăk Nông. Đây là di vật thời tiền sử, có niên đại trên 3.500 năm, là một trong những di sản khảo cổ có giá trị lịch sử rất lớn trong việc nghiên cứu về phong tục tập quán, văn hóa của người đồng bào dân tộc sinh sống trên cao nguyên M'Nông. Là di sản văn hóa phi vật thể, được xếp vào danh sách các nhạc cụ độc đáo trong không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên.

2.3. Tài nguyên du lịch gắn Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông

Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông được hình thành từ tháng 12 năm 2015, đến tháng 7 năm 2020 được tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc (gọi tắt là UNESCO) công nhận là công viên địa chất toàn cầu. Đây là công viên địa chất toàn cầu thứ ba được UNESCO công nhận tại Việt Nam. Với việc được công nhận là Công viên địa chất toàn cầu UNESCO không chỉ vinh dự cho tỉnh Đăk Nông mà còn góp phần nâng cao hình ảnh và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Ranh giới Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông bao gồm các huyện Krông Nô, Cư Jút, Đăk Mil, Đăk Song, Đăk Glong và thành phố Gia Nghĩa, với tổng diện tích gần 4.760km². Cơ cấu dân tộc đa dạng với khoảng 40 dân tộc cùng chung sống, trong đó có các dân tộc tại chỗ như M'Nông, Mạ, Êđê, ... còn lại là người Kinh đã sinh sống lâu đời trên Tây Nguyên và đồng bào các dân tộc miền núi phía Bắc mới di cư vào lập nghiệp như Tày, Thái, Mường, Nùng, Dao, H'Mông... Người Kinh chiếm đa số (65,5%), tiếp đến là người M'Nông (9,7%), các dân tộc khác chiếm tỷ lệ nhỏ.

Ngoài những giá trị địa chất gắn với sinh thái thác, hồ, Đăk Nông còn được biết đến với hệ thống hang động núi lửa thuộc Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông khá đa dạng và phong phú, số lượng khoảng hơn 50 hang động, được xem là chuỗi hang động dài nhất Đông Nam Á, trong đó có một số hang khá rộng, giá trị địa chất, khảo cổ khá đặc sắc. Bên cạnh hệ thống hang động núi lửa, Đăk Nông còn có hệ thống các miệng hang núi lửa khá đặc sắc như di sản miệng núi lửa Nâm Gle thuộc xã Thuận An, huyện Đăk Mil; Di sản miệng núi lửa Chu B'luk và hệ thống hang động thuộc xã Buôn Choah, huyện Krông Nô; di sản dãy núi lửa Nâm Kar thuộc xã Quảng Phú, huyện Krông Nô; di sản miệng núi lửa Băng Mo thuộc thị trấn Ea T'Ling, huyện Cư Jút,... Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông có nhiều tài nguyên du lịch phong phú bao gồm nhiều di sản địa chất, di sản văn hóa, khảo cổ và di sản sinh học:

- Di sản địa chất: Các khu di sản địa chất có giá trị nổi bật như Hệ thống hang động núi lửa có quy mô, tính độc đáo bậc nhất Đông Nam Á, được các nhà khoa học phát hiện lần đầu tiên năm 2007. Hệ thống này sau đó đã được các nhà hang động núi lửa học điều tra, khảo sát, đo vẽ và công bố cả trong nước lẫn quốc tế, liên tục từ đó đến nay. Đến nay, có 49 hang đã được khảo sát và nghiên cứu bước đầu, với tổng chiều dài hang được đo vẽ là 10.102m. Đặc biệt là những hang có di chỉ khảo cổ tiền sử/di cốt người tiền sử và động vật có tính độc đáo và hiếm gặp trên thế giới; các điểm hóa thạch cúc đá ở huyện Cư Jút; các miệng núi lửa, các thác nước, nước khoáng; các điểm đá quý, bán quý.

- Di sản văn hóa: Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông có 57 di sản, trong đó có 13 di sản văn hóa đã được xếp hạng. Ngoài các di sản văn hóa đã được xếp hạng, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông còn rất nhiều di sản văn hóa của khoảng 40 dân tộc với các phong tục tập quán, các hệ thống nghi lễ, lễ hội; các loại hình văn hóa, văn nghệ dân gian và đặc biệt là hệ thống các làn điệu dân ca, dân nhạc khiến cho Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông được mệnh danh là “Xứ sở của những Âm điệu”.

- Di sản sinh học: Tại khu vực Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông ghi nhận có 164 loài sinh vật quý hiếm, bao gồm 93 loài trong sách đỏ Việt Nam; 60 loài có tên trong loại nguy cấp, quý hiếm cần được bảo vệ. Trong tổng số 107 loài thú ghi nhận được tại Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông, có 50 loài quý hiếm cần được bảo tồn; 07 di sản về đa dạng sinh học, trong đó có các di sản như Cây Thần Linh, một phần Vườn quốc gia Yok Đôn, Vườn quốc gia Tà Đùng, Khu bảo tồn thiên nhiên Nâm Nung, rừng đặc dụng Dray Sáp và rừng thông Đăk Song,...

2.4. Tiềm năng du lịch gắn với các sản phẩm dược liệu: Với diện tích đất bazan màu mỡ, hệ sinh thái đa dạng, nguồn lao động dồi dào, Đăk Nông được xem là vùng đất tiềm năng để phát triển trồng một số cây dược liệu trên quy mô lớn. Tại Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 30/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, vùng Tây Nguyên đã được quy hoạch là 01 trong 08 vùng trồng dược liệu của cả nước. Trong đó, quy hoạch để phát triển trồng 10 loại dược liệu bao gồm Gác, Gừng, Hương nhu trắng, Đảng sâm, Nghệ vàng, Sa nhân tím, Sả, Sâm Ngọc Linh, Trinh nữ hoàng cung, Ý dĩ... với diện tích khoảng 2.000ha. Ưu tiên trồng các loài cây thuốc bản địa có giá trị như Đảng sâm, Sâm Cau. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có nhiều sản phẩm từ cây dược liệu được tiêu thụ trong và ngoài tỉnh như Sâm Cau, Đinh lăng, Đông trùng hạ thảo, Gừng, Sả,... đây là những dược liệu đã có thương hiệu, tiềm năng để phục vụ khách du lịch.

2.5. Tài nguyên về du lịch khu vực biên giới

Tiềm năng tài nguyên du lịch tự nhiên:

- Cửa khẩu chính Đăk Peur: Thông thương với cửa khẩu Nam Lys thuộc huyện Pechr Chenda tỉnh Mondulkiri, Campuchia. Là cửa ngõ giao thông quan trọng, kết nối phát triển kinh tế, buôn bán của tỉnh Đăk Nông với tỉnh Mondulkiri. Cửa khẩu thuộc xã Thuận An, huyện Đăk Mil, cách Quốc lộ 14 khoảng 5km, cách thành phố Gia Nghĩa khoảng 65km, cách thành phố Hồ Chí Minh khoảng 300km về phía Đông Bắc.

- Cửa khẩu Bu Prăng: là cửa ngõ giao thông, cầu nối quan trọng trong phát triển kinh tế, buôn bán của tỉnh Đăk Nông với tỉnh Mondulkiri, Campuchia nằm ở xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức, nằm cách thành phố Gia Nghĩa khoảng 78km, cách thành phố Buôn Ma Thuột khoảng 125km và cách thành phố Hồ Chí Minh khoảng 250km.

- Đồi thông dọc Quốc lộ 14C (hướng đi Bù Gia Mập) tại ngã ba Lộc Ninh, thôn 3, xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức, có cảnh quan tương đối đẹp, khí hậu trong lành, phù hợp với hình thức du lịch sinh thái, cắm trại, khám phá thiên nhiên. Cảnh quan đồi thông thuộc diện tích rừng thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Nam Tây Nguyên quản lý.

- Thác nước, cung đường ven suối và một số cảnh quan rừng:

+ Thác Bu Chap: thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ Thác Mơ (thuộc bon Đăk Huýt, xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức, cách đồn Bu Cháp khoảng 01 km). Thác nước cao khoảng 15m, dòng chảy rộng khoảng 4m (mùa mưa), cảnh quan đẹp, đã xây dựng đường tam cấp lên xuống (khoảng 75 bậc, xây tạm), đã dựng 02 chòi tạm bằng gỗ kết hợp sắt khoảng $16m^2$ /chòi phía cuối thác. Thác cách đường tuần tra biên giới khoảng 50m, khoảng cách tới đường biên giới vị trí gần nhất khoảng 3,2km. Đường vào thác là đường nhựa nhỏ, chỉ xe từ 07 ghế ngồi đi vào được, có sóng điện thoại (của mạng Viettel). Chưa có dịch vụ như lưu trú, ăn uống, dịch vụ phụ trợ khác, dân cư khá thưa thớt.

+ Cảnh quan tự nhiên từ cửa khẩu Bu Prăng, xã Quảng Trực đến giáp xã Đăk Lao, huyện Đăk Mil. Đường nhựa nhỏ phù hợp với xe từ 09 ghế ngồi trở xuống, dân cư thưa thớt, cảnh quan xung quanh là rừng phòng hộ biên giới, có 02 dòng suối Đăk Huýt và Đăk Đam chạy song song; cư dân chủ yếu trồng cà phê, tiêu, dự án điện gió, dân cư thưa thớt, chưa có dịch vụ du lịch và dịch vụ hỗ trợ. Một số khu vực chưa có sóng điện thoại.

+ Hệ thống các thác nước ở đường tuần tra biên giới: Thác số 01 nằm trên dòng suối biên giới Đăk Đam, gần địa bàn Đồn Đăk M'bai quản lý thuộc xã Đăk Lao, huyện Đăk Mil. Thác được xem là ranh giới mốc phân chia biên giới của Việt Nam và nước bạn Campuchia, cách đường tuần tra biên giới khoảng 300m, cách trung tâm huyện Đăk Mil khoảng 18km. Thác số 02, cùng nằm trên dòng suối biên giới Đăk Đam gần địa bàn Đồn Đăk M'bai thuộc xã Đăk Lao, huyện Đăk Mil. Thác được xem là ranh giới mốc phân chia biên giới của Việt Nam và nước bạn Campuchia, cách đường tuần tra biên giới khoảng 50m, cách trung tâm huyện Đăk Mil khoảng 23km.

+ Quần thể bãi đá suối lộ thiên trên dòng suối Đăk Đam gần địa phận Đồn Đăk M'bai thuộc xã Đăk Lao, huyện Đăk Mil. Bãi đá có diện tích khoảng $800m^2$ với nhiều cụm đá lộ thiên đẹp, phù hợp chụp hình, ngắm cảnh, cắm trại. Xung quanh không có dân cư, chưa có các dịch vụ du lịch và dịch vụ hỗ trợ, chưa có sóng điện thoại.

- Ngoài ra, tại khu vực biên giới còn khá nhiều thác chảy dọc theo 02 dòng suối Đăk Huýt và Đăk Đam có dòng chảy khá đẹp và hùng vỹ, được bao bọc bởi những cánh rừng biên giới hoặc cây bụi.

Tiềm năng tài nguyên du lịch văn hóa:

- Di tích lịch sử chiến thắng Đồn Bu Prăng (Khu tưởng niệm Anh hùng liệt sĩ (mộ tập thể)): tại bon Đăk Huýt, xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức, gần ngã

ba Ngọc Biển, đã được xếp hạng di tích lịch sử cấp tỉnh tại Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2018 Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông với tổng diện tích là 30.000m². Di tích đã được huyện Tuy Đức xây dựng nhà bia tưởng niệm ghi danh các anh hùng liệt sỹ với diện tích khoảng 500m², đã được đầu tư khuôn viên, Đài tưởng niệm Anh hùng liệt sĩ, hàng rào, sân, hệ thống đường đã được đầu tư, có sóng điện thoại.

- Đồn cũ Bu Prăng, xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức gắn liền với chiến dịch năm 1978 với trận chiến 46 ngày đêm. Hiện trạng còn dấu tích hầm hào, bể nước đang được các cấp xem xét hỗ trợ đầu tư xây dựng, phục chế lại một số hạng mục công trình; sau đầu tư, đề nghị xếp hạng di tích cấp tỉnh.

- Di tích lịch sử Các địa điểm về phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của đồng bào M'Nông do N'Trang Lóng lãnh đạo, đã được xếp hạng di tích lịch sử cấp quốc gia. Địa điểm bon Bu Nor: khu vực I: 100.000m², khu vực II: 300.000m²; Địa điểm đồn Bu Méra: khu vực I: 10.000m², khu vực II: 90.000m². Hiện nay dự án tôn tạo, phục dựng di tích đã được cấp thẩm quyền phê duyệt và triển khai một số hạng mục.

2.6. Tài nguyên du lịch gắn với tiềm năng nông nghiệp, nông thôn, sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh

Nông nghiệp công nghệ cao được xem lại ngành kinh tế nội lực chủ lực của Đăk Nông. Tỉnh đã thành lập 01 Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với diện tích 120ha; công nhận được 04 vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với quy mô 2.423,17ha¹; công nhận 02 doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và tiếp tục hướng dẫn các địa phương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục để công nhận 03 vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong thời gian tới; ngoài ra có trên 85.000ha² ứng dụng một phần công nghệ cao với sản lượng trên 400.000 tấn/năm;... góp phần nâng cao hiệu quả, giảm được nhiều chi phí sản xuất và nâng cao được năng suất, chất lượng sản phẩm nông sản. Toàn tỉnh có 60 sản phẩm của 53 doanh nghiệp, hợp tác xã, chủ cơ sở sản xuất được chứng nhận sản phẩm OCOP, trong đó có 07 sản phẩm đạt 4 sao, 53 sản phẩm đạt 3 sao theo Bộ tiêu chí OCOP Quốc gia, điển hình như: Gạo Buôn Choah, cà phê Enjoy, cafe bột Đăk Đam, dầu Sachi của Công ty Sachi Tây Nguyên, Cà phê Thanh Thái, tiêu Hoàng Nguyên, Mắc ca Mơ Nông, ca cao Duy Nghĩa, trà Măng Câu,... Các sản phẩm OCOP cũng đã tích cực tham gia xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm đồng thời chuyển đổi phương thức kinh doanh, ngoài các kênh bán hàng trực tiếp thì các kênh bán hàng trực tuyến, các sàn thương mại điện tử như sàn OCOP, voso.vn và postmart.vn,... Bước đầu đã hình thành nên những thương hiệu nông sản sạch, có giá trị kinh tế cao, như: trang trại sầu riêng Gia Trung, trang trại

¹ Vùng lúa Buôn Choah: 538,77ha; Vùng Hồ tiêu Thuận Hạnh: 1.133ha; Vùng hồ tiêu Thuận Hà: 416,4ha; Vùng Cà phê Thuận An: 335ha.

² Gồm: (1) Diện tích sản xuất theo các tiêu chuẩn chứng nhận VietGAP, Hữu cơ, GlobalGAP, tiêu chuẩn khác (4C, UTZ, FLO,...) khoảng 26.119ha; (2) Diện tích cây trồng các loại áp dụng các hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước khoảng 5.000ha; (3) Chương trình tái canh: 23.104ha; (4) Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM): 23.340ha; (5) Quản lý cây trồng tổng hợp (ICM): 7.520ha; (6) Mô hình các loại: 381,63ha.

măng cụt Gia Ân; vườn sinh thái An Tâm; vườn xoài Đăk Găñ; vườn măc ca, cà phê,... không chỉ phục vụ cho Nhân dân mà còn là sản phẩm làm quà đặc sản của địa phương, đồng thời là điểm đến tham quan cho du khách.

II. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH ĐĂK NÔNG GIAI ĐOẠN 2016-2022

1. Một số kết quả nổi bật của du lịch tỉnh Đăk Nông

1.1. Dịch vụ tham quan, du lịch, thu hút đầu tư

Đến nay, toàn tỉnh có nhiều dự án đầu tư khu, điểm du lịch đã được tỉnh cấp chủ trương đầu tư gồm Khu du lịch - Di tích lịch sử văn hóa thắng cảnh cụm thác Dray Sáp - Gia Long thuộc xã Đăk Sôr, huyện Krông Nô; Điểm du lịch sinh thái thác Trinh Nữ thuộc thị trấn Ea T'Ling, huyện Cư Jút; Khu du lịch sinh thái thác Đăk G'lung thuộc xã Quảng Tâm, huyện Tuy Đức; Thiền viện Trúc Lâm Đạo Nguyên thuộc Khu du lịch sinh thái văn hóa lịch sử Năm Nung, xã Năm N'Jang, huyện Đăk Song; Tu viện Liễu Quán thuộc Khu du lịch sinh thái văn hóa Tà Đùng, xã Đăk Som, huyện Đăk Glong; Dự án Khu nông nghiệp công nghệ cao kết hợp du lịch sinh thái Phước Sơn tại xã Đăk Wer, huyện Đăk R'Láp; Khu du lịch Thiền Hiếu về trái tim tại Khu du lịch sinh thái văn hóa lịch sử Năm Nung, huyện Đăk Song... Tuy nhiên, trong số các dự án trên, hiện tại chỉ có 04 dự án đã đưa vào khai thác, phục vụ khách du lịch là Khu du lịch - Di tích lịch sử văn hóa thắng cảnh cụm thác Dray Sáp - Gia Long, Khu du lịch sinh thái thác Đăk G'lung, Thiền viện Trúc Lâm Đạo Nguyên, Khu nông nghiệp công nghệ cao kết hợp du lịch sinh thái Phước Sơn, các khu, điểm còn lại đang hoàn thiện thủ tục đầu tư. Bên cạnh đó, với tiềm năng du lịch khá đa dạng và phong phú nên hàng năm ngoài các khu, điểm du lịch đã có nhà đầu tư, các khu, điểm du lịch ở dạng tiềm năng như các thác 5 tầng thuộc xã Đăk Sin, huyện Đăk R'Láp; thác Lưu Ly thuộc xã Năm N'Jang, huyện Đăk Song; Thác Gáu thuộc địa phận hai xã Quảng Sơn, huyện Đăk Glong và xã Đức Xuyên, huyện Krông Nô; Thác 7 tầng thuộc địa phận huyện Krông Nô; khu bảo tồn thiên nhiên Năm Nung, hồ Tà Đùng và các điểm đến du lịch tại Tà Đùng; các di sản thuộc Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông,... đã thu hút hàng ngàn lượt khách mỗi năm, đặc biệt là vào những ngày cuối tuần, dịp nghỉ lễ lượng khách đến tham quan, du lịch khá đông.

Đồng thời, thời gian qua, tỉnh đã chú trọng triển khai thực hiện công tác thu hút đầu tư, cải cách hành chính, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng để các doanh nghiệp vào đầu tư, kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh, đã có nhiều nhà đầu tư lớn quan tâm, đến khảo sát tiềm năng du lịch như Tập đoàn Sun Group, Tập đoàn T&T, Tập đoàn TH, Tập đoàn Sao Mai, Tập đoàn Hòa Phát, Tập đoàn Phú Cường, Tập đoàn Novaland...

1.2. Thị trường khách du lịch

Trong những năm qua, tổng số lượt khách du lịch đến tỉnh Đăk Nông luôn

gia tăng, từ 250.000 lượt người năm 2016 lên 512.500 lượt người năm 2022. Như vậy, tốc độ tăng bình quân hằng năm trong giai đoạn 2016 - 2022 là 17,5%/năm.

Tổng số lượt khách du lịch nội địa tăng từ 244.000 lượt năm 2016 lên 512.500 lượt năm 2022. Như vậy, tốc độ tăng bình quân khách du lịch nội địa có hàng năm trong giai đoạn 2016 - 2022 là 18,2%/năm.

Giai đoạn này, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên tổng số lượt khách du lịch quốc tế có xu hướng giảm nhẹ từ 6.000 lượt năm 2016 xuống 2.000 lượt năm 2022. Như vậy, tốc độ tăng trưởng bình quân khách du lịch quốc tế giai đoạn 2016-2022 là âm 11,1%/năm.

Sau đại dịch Covid-19, đầu năm 2022 đến nay hoạt động kinh doanh du lịch đã có sự khởi sắc, lượt khách và doanh thu tăng đáng kể, cụ thể: Năm 2022, tổng lượt khách du lịch đạt 512.500 lượt, tăng 306,4% so với năm 2021; trong đó, khách quốc tế ước đạt 2.000 lượt, doanh thu du lịch ước đạt 65 tỷ đồng, tăng 240,3% so với cùng kỳ năm 2021. Sáu tháng đầu năm 2023 đón 413.700 lượt khách tăng 69,2% so với cùng kỳ năm 2022, doanh thu đạt 79,4 tỷ tăng 201,9% so với cùng kỳ.

Theo số liệu thống kê trên, thị trường du lịch ở Đăk Nông, khách nội địa là chủ yếu, khách quốc tế chỉ chiếm khoảng từ 2-5% trong tổng cơ cấu khách. Trong đó, khách nội địa chủ yếu đến từ Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Dương, đi theo các tuyến du lịch kết nối từ thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa sang; khách quốc tế chủ yếu là khách Châu Âu, Châu Mỹ của các nước, như Nga, Anh, Hoa Kỳ,... Khách đi chủ yếu theo mục đích công vụ, gia đình, khách theo tour du lịch thuận túy khá ít. Thời gian gần đây, thị trường du lịch tỉnh đã bắt đầu kết nối được nhiều tour du lịch chủ yếu đến từ các thị trường du lịch Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Đăk Lăk, Nha Trang - Khánh Hòa kết nối đưa sang, đến các khu du lịch trọng điểm trên địa bàn như: Khu du lịch - Di tích lịch sử văn hóa thắng cảnh cụm thác Dray Sáp - Gia Long; Khu du lịch sinh thái văn hóa Tà Đùng; Khu nông nghiệp công nghệ cao kết hợp du lịch sinh thái Phước Sơn; Khu du lịch sinh thái thác Đăk G'lung,... Khách du lịch qua 02 cửa khẩu biên giới của tỉnh khá ít, chủ yếu đi qua cửa khẩu để chữa bệnh, kết hợp giao thương, trao đổi hàng hóa, nông sản. Tỉnh cũng đã ký kết các chương trình phát triển kinh tế xã hội trong đó có du lịch với các địa phương, như các tỉnh Tây Nguyên, Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Phước, tỉnh Mondulkiri (Campuchia) nhưng thực tế hiệu quả hợp tác chưa cao, chưa có sự liên kết mạnh trong hợp tác phát triển. Bên cạnh đó, do đặc thù sản phẩm du lịch các tỉnh lân cận trong khu vực như tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Bình Phước khá giống với tỉnh Đăk Nông nên việc kết nối sản phẩm các địa phương chưa hiệu quả. Hai cửa khẩu kết nối với tỉnh Mondulkiri (Campuchia) chưa được đầu tư nâng cấp lên cửa khẩu quốc tế nên việc đưa khách du lịch qua cửa khẩu khá ít, chủ yếu khách đi lẻ, tự phát, hầu như không có khách đoàn theo tour.

Bảng 1: Tổng số lượt khách du lịch tỉnh Đăk Nông giai đoạn 2016-2022

ĐVT: Ngàn lượt người.

Hạng mục	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	06 tháng đầu năm 2023
Tổng số lượt khách du lịch	250	300	304	385	225,7	126,1	512,5	413,7
- Khách du lịch nội địa	244	292,5	296,4	376,5	221,7	125,4	510,5	411,33
- Khách du lịch quốc tế	6	7,5	7,6	8,5	4,0	0,7	2,0	2,37

1.3. Doanh thu du lịch

Tổng doanh thu du lịch tăng từ 27 tỷ đồng năm 2016 lên 65 tỷ đồng năm 2022. Như vậy, tốc độ tăng doanh thu bình quân hàng năm trong giai đoạn 2016 - 2022 là 23,46%/năm. Trong đó:

- Doanh thu lưu trú tăng từ 11,07 tỷ đồng năm 2016 lên 29 tỷ đồng năm 2022. Như vậy, tốc độ tăng doanh thu bình quân hàng năm trong giai đoạn 2016 - 2022 là 27%/năm.

- Doanh thu ăn uống và vui chơi giải trí tăng từ 15,93 tỷ đồng năm 2016 lên 36 tỷ đồng năm 2022. Như vậy, tốc độ tăng doanh thu bình quân hàng năm trong giai đoạn 2016 - 2022 là 18%/năm.

Sau đại dịch Covid-19, đầu năm 2022 đến nay, hoạt động kinh doanh du lịch đã có sự khởi sắc, doanh thu tăng đáng kể, cụ thể: Năm 2022, doanh thu du lịch ước đạt 65 tỷ đồng, tăng 240,3% so với cùng kỳ năm 2021; 06 tháng đầu năm 2023 doanh thu đạt 79,4 tỷ đồng tăng 201,9% so với cùng kỳ.

Bảng 2: Doanh thu du lịch giai đoạn năm 2016-2022

Đơn vị tính: Tỷ đồng.

NỘI DUNG	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	06 tháng đầu năm 2023
Tổng doanh thu	27	30	32	41,5	22,5	19,1	65	79,4
Doanh thu lưu trú	11,07	13,5	15	18	12	4,98	29	37,2
Doanh thu ăn uống và giải trí	15,93	16,5	17	23,5	10,5	14,1	36	42,2

1.4. Lao động ngành du lịch và đào tạo phát triển nguồn nhân lực ngành du lịch

Lực lượng lao động trong ngành du lịch tăng hằng năm, từ 1.050 người năm 2016 tăng lên 1.900 người năm 2022. Phần lớn lao động trong ngành du lịch còn trẻ, triển vọng, tuy nhiên chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của ngành. Số lao động có chuyên môn nghiệp vụ về du lịch còn thấp. Tỷ lệ lao động có trình độ đại học chỉ chiếm khoảng 27,5%; trong đó, qua đào tạo chuyên môn về du lịch chỉ chiếm 17% và có 03 hướng dẫn viên nội địa, 03 hướng dẫn viên quốc tế. Số lao động trong các cơ sở khu, điểm du lịch, cơ sở lưu trú, nhà hàng không ổn định, thường xuyên thay đổi. Như vậy, đội ngũ nhân lực này chưa đáp ứng được đủ số lượng cũng như chất lượng phục vụ các hoạt động du lịch.

Bảng 3: Số lượng lao động ngành du lịch giai đoạn 2016-2022

ĐVT: Người.

NỘI DUNG	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Lao động ngành du lịch	1.050	1.094	1.200	1.369	1.500	1.200	1.900

Trước tình hình nhân lực còn thiếu, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các lớp tập huấn nâng cao nhận thức cho đội ngũ quản lý các khu, điểm du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ và cán bộ quản lý tại cơ sở trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng nguồn lao động của ngành như lớp bồi dưỡng kiến thức về công viên địa chất phục vụ đoàn thẩm định của UNESCO; lớp tập huấn cho đội ngũ Hướng dẫn viên du lịch tại điểm trên địa bàn tỉnh; lớp tập huấn triển khai các nội dung mới của Luật Du lịch và các văn bản dưới Luật cho các doanh nghiệp cho địa bàn tỉnh và cán bộ phụ trách du lịch tại các huyện, thành phố,...

1.5. Cơ sở vật chất ngành du lịch

Cơ sở lưu trú:

- Cơ sở lưu trú tăng hằng năm, từ 204 cơ sở với tổng số 2.139 phòng năm 2016, tăng lên 306 cơ sở lưu trú với tổng số 3.607 phòng năm 2022.

- Tính đến tháng 03/2023, trên địa bàn toàn tỉnh có 306 cơ sở lưu trú du lịch với 3.607 phòng, trong đó có 40 khách sạn và 266 nhà nghỉ; có 2 khách sạn đạt công nhận 3 sao, 04 khách sạn đạt công nhận 2 sao. Các cơ sở lưu trú du lịch tập trung chủ yếu ở trung tâm thành phố, các trung tâm hành chính cấp huyện.

- Các cơ sở lưu trú trên địa bàn tỉnh đa số nhỏ lẻ, dịch vụ đơn giản, chủ yếu đáp ứng việc lưu trú mà ít có các dịch vụ bổ sung.

Bảng 4: Số lượng cơ sở lưu trú giai đoạn 2016-2022

ĐVT: Cơ sở.

NỘI DUNG	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Tổng cơ sở lưu trú	204	199	205	242	250	298	306
- Khách sạn	22	24	26	28	28	39	40
- Nhà nghỉ, nhà có phòng cho khách thuê	182	195	208	220	222	259	266
- Số cơ sở được xếp hạng sao, đạt chuẩn	10	10	11	12	19	20	21
- Tổng số lượng buồng (phòng)	2.139	2.221	2.275	3.271	3.450	3.530	3.607
- Phòng khách sạn	496	491	512	561	590	763	781
- Phòng nhà nghỉ	1.643	1.730	1.763	2.710	2.860	2.767	2.826

Về dịch vụ kinh doanh lữ hành: Hiện trên địa bàn tỉnh có 03 công ty tổ chức kinh doanh lữ hành nội địa. Chưa có công ty kinh doanh lữ hành quốc tế; Dịch vụ vận chuyển hành khách:

- Hiện trạng luồng tuyến vận tải hành khách đường bộ: Toàn tỉnh hiện có 144 tuyến vận tải hành khách, bao gồm 03 tuyến nội tỉnh, 141 tuyến liên tỉnh đi đến 40 tỉnh thành trong cả nước.

- Đối với hoạt động vận tải hành khách bằng xe taxi: Hiện có 06 đơn vị đang hoạt động kinh doanh với tổng số 306 xe taxi. Thời gian qua, dịch vụ vận chuyển chất lượng cao, taxi đã phát triển khá nhanh trên địa bàn tỉnh, nhiều hãng taxi như Mai Linh, Tây Nguyên, Gia Nghĩa, Việt Đức,... Hầu hết các huyện, thành phố có dịch vụ vận chuyển xe chất lượng cao và taxi. Tuy nhiên, qua rà soát chưa có cơ sở dịch vụ vận chuyển nào được cấp biển hiệu dịch vụ kinh doanh vận chuyển khách du lịch.

Dịch vụ nhà hàng ăn uống: Được đầu tư, nâng cấp phục vụ các món ăn đặc sản địa phương. Năm 2015, toàn tỉnh Đăk Nông có khoảng 26 nhà hàng phục vụ các món ăn thực địa phương và các đặc sản vùng miền thì đến năm 2019 có khoảng 40 nhà hàng, có sức chứa từ 100 - 2.500 chỗ ngồi. Năm 2023, có khoảng hơn 60 nhà hàng phục vụ các món ăn thực địa phương và các đặc sản vùng miền, có sức chứa từ 100 - 3.000 chỗ ngồi. Các cơ sở kinh doanh ăn uống ở Đăk Nông khá đa dạng, ngoài một số nhà hàng có quy mô lớn, Đăk Nông còn có khá nhiều cơ sở kinh doanh ẩm thực đặc sản, ẩm thực vùng miền. Tuy nhiên, nhìn chung các nhà hàng, quán ăn có quy mô nhỏ và tính chuyên nghiệp còn thấp, khó đón các đoàn khách lớn.

Cơ sở vui chơi giải trí: Hiện nay có 04 khu, điểm du lịch đã đưa vào khai

thác, phục vụ khách du lịch là Khu du lịch - Di tích lịch sử văn hóa thắng cảnh cụm thác Dray Sáp - Gia Long, Khu du lịch sinh thái thác Đăk G'lung, Thiền viện Trúc Lâm Đạo Nguyên, Khu nông nghiệp công nghệ cao kết hợp du lịch sinh thái Phước Sơn, các khu, điểm còn lại đang hoàn thiện thủ tục đầu tư. Bên cạnh đó, có khoảng 37 điểm đến homestay, du lịch nông nghiệp được đầu tư trở thành điểm đến tham quan, vui chơi giải trí cho du khách trong và ngoài tỉnh như trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa có: Yumin Farm, Minh Tuệ Farm, Long Farm, Tà Đùng Coffee Farmstay, Nông Trại Phượng Vân,...; du lịch nông nghiệp trên địa bàn huyện Đăk Glong như Du lịch Tà Đùng, Tà Đùng Topview, Gia Huân homestay, Bông House, vườn sinh thái Trust Life,...; các điểm tham quan, du lịch nông nghiệp, homestay trên địa bàn huyện Krông Nô như Điểm Cánh đồng hoa Nâm N'Dir, homestay Cường Núi lửa, Quốc Huấn homestay,...

Dịch vụ mua sắm hàng hóa, quà lưu niệm: Hệ thống các chợ, siêu thị ở Đăk Nông chủ yếu quy mô nhỏ và vừa, chủ yếu là chợ dân sinh kết hợp buôn bán các đặc sản của địa phương. Tính đến tháng 12 năm 2020, toàn tỉnh có 46 chợ được xếp hạng, trong đó có 01 chợ hạng nhất, 05 chợ hạng 2 và 40 chợ hạng 3. Có 02 siêu thị, trung tâm thương mại cấp độ hạng 3. Thời gian gần đây, tỉnh đã có một số cơ sở kinh doanh chuyên hàng đặc sản như: các sản phẩm đạt chuẩn OCOP hay một số cửa hàng đồ mỹ nghệ, đá, thổ cẩm. Nhìn chung, nơi mua sắm hàng hóa chưa phong phú, chủ yếu mua bán các hàng hóa địa phương, chủng loại, mẫu mã không đa dạng nên cũng chưa hấp dẫn đối với du khách.

Dịch vụ phụ trợ - ngân hàng, bưu chính viễn thông, karaoke, cà phê, chăm sóc sức khỏe, vui chơi giải trí kết hợp ẩm thực: Nhìn chung, tại Đăk Nông đã có các ngân hàng lớn như Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank), Ngân hàng Thương mại Sài Gòn Thương tín (Sacombank), Ngân hàng Thương mại Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), Ngân hàng Thương mại Cổ phần phát triển thành phố Hồ Chí Minh (HDbank), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt (Liên Việt Post Bank), Ngân hàng Nam Á, Ngân hàng Đông Á,... Dịch vụ bưu chính viễn thông phát triển khá mạnh đặc biệt là tại các khu vực tập trung đông dân cư, tại trung tâm của thành phố, các huyện.

Các dịch vụ karaoke, cà phê, chăm sóc sức khỏe, vui chơi giải trí kết hợp với ẩm thực: Các dịch vụ này phát triển khá nhanh tại Đăk Nông; các dịch vụ được đầu tư khá bài bản, ngày càng được nâng cấp, đáp ứng nhu cầu của người dân và khách du lịch đến với tỉnh Đăk Nông.

2. Đánh giá chung về phát triển du lịch Đăk Nông

2.1. Điểm mạnh

Hệ sinh thái tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng; có hệ thống sinh thái rừng, thác nước, núi lửa, hang động và hệ thống các loài động, thực vật quý hiếm đặc biệt, có khí hậu thuận lợi để phát triển du lịch.

Mạng lưới di tích lịch sử phong phú, đa dạng trải dài trên nhiều huyện, thành phố và được xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt, cấp quốc gia và cấp tỉnh. Có

nhiều nghi lễ, lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số với các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên, bộ đàn đá Đăk Kar (3 thanh), bộ đàn đá Đăk Sơn (16 thanh).

Hình thành 03 tuyến du lịch với 41 điểm di sản thuộc Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông.

Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản quy hoạch, định hướng phát triển, các cơ chế, chính sách kêu gọi và hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch.

Du lịch được Đảng bộ tỉnh Đăk Nông xác định là một trong ba trụ cột của nền kinh tế địa phương: Phát triển du lịch trên nền tảng phát huy các lợi thế tự nhiên, các giá trị văn hóa - đặc trưng sinh thái bản địa, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông (theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đăk Nông lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025).

2.2. Điểm yếu

Tính kết nối hạ tầng của du lịch Đăk Nông: Hiện nay, đường bộ là đường độc đáo của tỉnh để phát triển kinh tế xã hội trong đó có du lịch, chỉ có trục Quốc lộ 14 được đầu tư khá bài bản có 02 làn đường rộng, các loại xe du lịch có thể thuận lợi để di chuyển. Các trục đường nội tỉnh nối với các khu, điểm du lịch trọng điểm đường cũng khá nhỏ nên rất khó khăn trong việc đưa các đoàn khách có số lượng lớn đến với tỉnh. Bên cạnh đó, hiện nay, các khu, điểm du lịch đã có nhà đầu tư nằm ở khá xa nhau, thời gian di chuyển lớn. Do vậy, tính kết nối sản phẩm du lịch còn hạn chế. Hệ thống giao thông đến các khu, điểm du lịch chưa được đầu tư nâng cấp đồng bộ.

Sản phẩm du lịch chưa đồng bộ, mới chỉ hình thành các cơ sở lưu trú có quy mô nhỏ, cơ sở lưu trú có quy mô lớn, chất lượng cao được công nhận hạng sao còn hạn chế; mới chỉ có 04 khu, điểm du lịch đi vào khai thác, phục vụ khách du lịch; chất lượng dịch vụ chưa cao và chưa tạo được khả năng cạnh tranh với các địa phương khác trong khu vực và cả nước. Dịch vụ phục vụ chưa phong phú nên chi tiêu của khách cũng hạn chế dẫn đến nguồn thu của ngành du lịch còn thấp. Nhận thức của các đơn vị kinh doanh du lịch còn hạn chế nên chưa quan tâm tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khóa đào tạo

Các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch chưa nhiều, phần kinh phí dành cho hoạt động này chủ yếu từ vốn ngân sách và có xu hướng giảm.

Khoảng cách giữa các khu, điểm du lịch khá xa nhau, không thuận lợi về di chuyển. Các khu, điểm du lịch hầu hết sóng điện thoại yếu, nhiều điểm chưa có sóng.

Việc điều chuyển cán bộ phụ trách du lịch liên tục ở cơ sở; lao động làm việc trực tiếp trong ngành du lịch rất hạn chế cả về số lượng và chuyên môn, nghiệp vụ, ảnh hưởng đến triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực du lịch.

Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quản lý nhà nước, điều

hành phát triển du lịch còn hạn chế.

Chưa thu hút các doanh nghiệp lớn, có tiềm lực tài chính đầu tư các công trình, dự án vào các khu, điểm du lịch trọng điểm. Đa số các doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh là những doanh nghiệp vừa và nhỏ.

2.3. Cơ hội

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, các công cụ của cách mạng công nghiệp 4.0, các mạng xã hội thúc đẩy mạnh mẽ cho sự quảng bá du lịch thông qua trực tuyến. Đồng thời, việc tìm kiếm thông tin về du lịch trên mạng internet ngày càng phổ biến. Cụ thể, trong khoảng thời gian từ năm 2016- 2020, nhu cầu tìm kiếm các thông tin về du lịch trên mạng internet tại Việt Nam tăng hơn 32 lần. Đây là cơ hội để ngành du lịch Đăk Nông tận dụng công nghệ số để phát triển đột phá.

Các cấp, ngành trung ương đã đề ra chủ trương, chính sách phát triển du lịch Việt Nam, phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh rất quan tâm đến vấn đề phát triển ngành công nghiệp không khói và tạo cơ chế thông thoáng để thu hút Nhà đầu tư chiến lược, thu hút du khách đến với Đăk Nông.

Nhu cầu về du lịch sinh thái, du lịch xanh, du lịch khám phá đang ngày càng phát triển, không chỉ thu hút các du khách nội địa mà còn thu hút nhiều khách quốc tế. Đăk Nông có nhiều lợi thế trong việc phát triển những loại hình du lịch này.

Nhu cầu về du lịch của du khách nội địa ngày càng cao do nền kinh tế nước ta ổn định, thu nhập của người dân được cải thiện nên mức chi trả cho nhu cầu du lịch ngày càng cao.

2.4. Thách thức

Các tỉnh khu vực Tây Nguyên như tỉnh Đăk Lăk, tỉnh Lâm Đồng,... đã đầu tư và có quá trình phát triển lâu dài, phát huy, khai thác tốt các hoạt động du lịch. Bên cạnh đó, hệ sinh thái du lịch của các tỉnh Tây Nguyên có giá trị tương đồng nên tạo áp lực cạnh tranh với tỉnh Đăk Nông.

Sự giao thoa giữa các yếu tố văn hóa, đặc biệt là sự phát triển công nghệ thông tin, mạng xã hội, tôn giáo đã ảnh hưởng không nhỏ đến các giá trị văn hóa truyền thống, dẫn đến làm mai một dần các giá trị văn hóa truyền thống (phong tục tập quán, lễ hội, kiến trúc, nghề...), ảnh hưởng rất lớn đến tài nguyên du lịch văn hóa.

Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, các công trình, dự án đầu tư, đặc biệt là dự án thủy điện và giảm diện tích rừng tự nhiên đã ảnh hưởng giảm dòng chảy của hầu hết các thác nước trên địa bàn tỉnh Đăk Nông, cảnh quan thiên nhiên bị tàn phá, giảm sức hấp dẫn đối với khách du lịch.

Sự phát triển du lịch một cách ồ ạt và không kiểm soát sẽ kéo theo các hệ lụy ảnh hưởng đến môi trường sinh thái.

III. DỰ BÁO XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TRONG BỐI CẢNH MỚI

1. Cùng với xu hướng phát triển du lịch thế giới, du lịch Việt Nam đã và đang có nhiều thay đổi, dự báo trong thời gian tới tham quan, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí vẫn là xu hướng chính của đa số thị trường khách, song nhiều nhu cầu mới sẽ hình thành, đặc biệt là nhu cầu trải nghiệm hướng tới những giá trị mới được thiết lập trên cơ sở giá trị văn hóa truyền thống (sản phẩm có tính đặc sắc, truyền thống), giá trị tự nhiên (sản phẩm có tính nguyên sơ, độc đáo). Phát triển du lịch có trách nhiệm, du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng vừa là xu hướng vừa là nhu cầu tất yếu khách quan để thực hiện nguyên tắc và mục tiêu phát triển bền vững, lâu dài, đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ môi trường tự nhiên.

2. Cùng với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, việc ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, phát triển du lịch thông minh, du lịch thực tế ảo để giúp du khách tìm kiếm thông tin, trải nghiệm trước và sau mỗi chuyến du lịch.

3. Bên cạnh đó, du lịch tự túc, du lịch cá nhân theo từng nhóm đang trở thành xu hướng du lịch của giới trẻ trong thời gian gần đây. Ngoài ra, trong bối cảnh bình thường mới sau các đợt bùng phát đại dịch Covid-19, bất ổn chính trị, chiến tranh ở một số khu vực trên thế giới, dẫn đến khách du lịch trên thế giới có xu hướng yêu cầu cao về mức độ an toàn, chất lượng của sản phẩm du lịch, ưu tiên các điểm đến gần và các chuyến đi ngắn ngày.

4. Cùng với những ưu đãi về tài nguyên du lịch, trong những năm tới tình hình trong nước nói chung và Đăk Nông nói riêng có nhiều cơ hội, khó khăn, thách thức đan xen đặt ra nhiều vấn đề, yêu cầu phức tạp. Do đó, toàn tỉnh phải tiếp tục đổi mới tư duy, có quyết tâm chính trị cao, dự báo chính xác, kịp thời diễn biến của tình hình, chủ động ứng phó với các tình huống, nỗ lực hơn nữa để tiếp tục đẩy mạnh phát triển du lịch theo chiều sâu, tăng bước nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, định hướng và nhiệm vụ trọng tâm tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đăk Nông lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra.

PHẦN II

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

I. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu tổng quát

1.1. Phấn đấu đến năm 2030, Đăk Nông là một điểm đến hấp dẫn của vùng về du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái, phát huy lợi thế về khí hậu, cảnh quan thiên nhiên, văn hoá đặc trưng và Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông.

1.2. Khai thác hiệu quả những tiềm năng, lợi thế về tài nguyên du lịch trên

nền tảng phát huy các lợi thế tự nhiên, các giá trị văn hóa - đặc trưng sinh thái bản địa, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông; góp phần để Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông được tái công nhận vào những kỳ tiếp theo.

1.3. Cùng với việc tập trung phát triển kinh tế hạ tầng (thúc đẩy việc đầu tư đường Cao tốc nối Bình Phước - Đăk Nông - Đăk Lăk, sân bay, đường sắt Chơn Thành - Bình Phước với Đăk Nông), kinh tế dịch vụ phải đẩy mạnh công tác quy hoạch, thu hút đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng du lịch nhất là các khu, điểm du lịch, dịch vụ ăn uống, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng có chất lượng cao; đa dạng hóa sản phẩm du lịch, chú trọng các sản phẩm du lịch đặc thù gắn với khí hậu, cảnh quan, văn hóa, cộng đồng, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông.

1.4. Ưu tiên thúc đẩy kết nối khách quốc tế qua hai cửa khẩu là cửa khẩu chính Đăk Peur và cửa khẩu Bu Prăng. Tập trung khai thác sâu thị trường khách quốc tế thông qua kết nối từ các sân bay: Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh; Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk; Liên Khương, tỉnh Lâm Đồng; mạng lưới công viên địa chất toàn cầu trong nước và quốc tế.

1.5. Phát triển nguồn nhân lực du lịch theo hướng chuyên nghiệp, có chất lượng trong các cơ quan quản lý nhà nước và các cơ sở kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phấn đấu đến năm 2030, doanh thu và lượt khách du lịch tăng bình quân trên 15%/năm, toàn tỉnh có từ 05 khu, điểm du lịch trở lên được cấp phép và đi vào hoạt động có hiệu quả, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định và ban hành quyết định công nhận đạt quy mô khu, điểm du lịch từ cấp tỉnh trở lên, trong đó có ít nhất 01 khu du lịch đạt tiêu chuẩn cấp quốc gia; có khoảng 02-05 cơ sở lưu trú du lịch được công nhận đạt tiêu chuẩn từ 3 đến 5 sao; có ít nhất 05 công ty lữ hành nội địa và 02 công ty lữ hành quốc tế được cấp phép có trụ sở hoặc văn phòng đại diện tại tỉnh.

2.2. Tập trung đầu tư các khu, điểm du lịch trọng điểm, có lợi thế tài nguyên nổi bật để tạo sức hút, sức cạnh tranh so với các điểm đến khác trong khu vực, trong đó ưu tiên kêu gọi, thu hút đầu tư các khu, điểm du lịch: Khu du lịch sinh thái văn hóa Tà Đùng, Khu du lịch sinh thái văn hóa lịch sử Nâm Nung, Công viên vui chơi giải trí Liêng Nung, từ 01-02 hang động núi lửa thuộc Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông,... Nâng cấp, đa dạng hóa dịch vụ tại các khu, điểm du lịch đã có nhà đầu tư: Khu du lịch sinh thái cụm thác Dray Sáp - Gia Long, Khu nông nghiệp công nghệ cao kết hợp du lịch sinh thái Phước Sơn, Khu du lịch sinh thái thác Đăk G'lung. Trong đó, Khu du lịch sinh thái văn hóa Tà Đùng gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông được xem là điểm đầu tư vẹt tinh, chiến lược sản phẩm của tỉnh.

2.3. Vận hành tốt các điểm di sản thuộc các tuyến du lịch Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông, di tích lịch sử đã được trùng tu, phục dựng

để trở thành những điểm đến tham quan, du lịch di sản hấp dẫn của tỉnh.

2.4. Phát triển các sản phẩm du lịch cộng đồng, nhất là các địa bàn có lợi thế như huyện Krông Nô, huyện Cư Jút, huyện Đăk R'Lấp, thành phố Gia Nghĩa.

2.5. Xây dựng và hình thành các dòng cung ứng dịch vụ, sản phẩm chăm sóc sức khỏe bằng y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch mang tính hệ thống, kết hợp với khai thác, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, tri thức bản địa của y dược cổ truyền.

3. Tầm nhìn đến năm 2050: Phần đầu đến năm 2050, du lịch Đăk Nông trở thành một ngành kinh tế trụ cột, tạo động lực thúc đẩy các ngành kinh tế khác cùng phát triển; đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng. Đăk Nông trở thành điểm đến du lịch địa chất chất lượng cao trong khu vực Đông Nam Á, nơi du khách trải nghiệm những giá trị nguyên bản về thiên nhiên, văn hóa và lối sống của cộng đồng, mang đến sự hứng khởi và cảm xúc đặc biệt trên mỗi hành trình.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH

1. Định hướng phát triển thị trường du lịch

1.1. Thị trường khách trong nước: Ngành du lịch Đăk Nông đã tổ chức ký kết hợp tác với các tỉnh vùng Tây Nguyên, Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Phước và các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ. Theo đó, công tác hợp tác phát triển thị trường khách du lịch được quan tâm triển khai theo từng năm, đặc biệt là công tác hỗ trợ các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh liên kết, hợp tác đưa đón khách trong nước đến với tỉnh Đăk Nông. Bên cạnh đó, tập trung quảng bá các di tích lịch sử, lễ hội truyền thống, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên gắn với rừng nguyên sinh, giá trị các điểm di sản thuộc Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông, đặc biệt là hệ thống hang động núi lửa khu vực Krông Nô,... Ngoài các thị trường khách lớn như Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hà Nội, Thành phố Đà Nẵng, mở rộng các thị trường khách tiềm năng như các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng Sông Cửu Long và Duyên hải Nam Trung Bộ.

1.2. Thị trường quốc tế: Tiếp tục khai thác thị trường khách Châu Á (Trung Quốc, Hàn Quốc, Thái Lan, Campuchia, Lào, ...) và thị trường khách Châu Âu (Pháp, Anh,...). Trong đó tập trung vào phân khúc khách đi tự túc, tìm hiểu, khám phá giá trị văn hóa, địa chất độc đáo của Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông, đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Mở rộng khai thác thị trường tiềm năng của các nước như Ấn Độ, Úc, các nước Trung Đông, ...

2. Định hướng phát triển sản phẩm du lịch

Đăk Nông có nhiều tiềm năng, thế mạnh sẵn có với cảnh quan thiên nhiên độc đáo, hùng vĩ. Bên cạnh đó, Đăk Nông là nơi sinh sống của khoảng 40 dân tộc, tạo ra giá trị văn hóa truyền thống đa dạng, độc đáo đã tạo nên nguồn tài nguyên du lịch văn hóa đặc sắc. Ngoài ra, để phát huy giá trị của Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông để phát triển du lịch, tỉnh đã xác định, lựa chọn các điểm di sản để hình thành 03 tuyến du lịch để làm nổi bật chủ đề

“Công viên địa chất UNESCO Đăk Nông - xứ sở của những âm điệu”. Do đó, để thu hút khách du lịch đến với tỉnh Đăk Nông, cần đa dạng hóa sản phẩm du lịch để thu hút nhiều đối tượng khách du lịch, tập trung các nguồn lực xây dựng 04 nhóm sản phẩm du lịch đặc thù, độc đáo mang đậm bản sắc riêng của Đăk Nông cụ thể như sau:

2.1. Sản phẩm du lịch gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông: Đây được xem là sản phẩm du lịch giữ vai trò chủ đạo, là điểm nhấn khác biệt trong sản phẩm du lịch của Đăk Nông. Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông với 03 tuyến du lịch, với nhiều điểm đến, hội tụ đầy đủ các giá trị tiêu biểu về địa chất, địa mạo, khảo cổ, văn hóa và đa dạng sinh học mang tầm khu vực và quốc tế. Các giá trị về văn hóa lịch sử bản địa mang đậm bản sắc với nhiều lễ hội, có nhiều di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh và giàu truyền thống lịch sử, văn hóa.

2.2. Sản phẩm du lịch cộng đồng gắn với các mô hình du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng: Tập trung phát triển du lịch trải nghiệm nhà vườn, các bon, buôn, bản truyền thống có đồng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống; gắn phát triển sản phẩm này với ngành nghề thủ công truyền thống, bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa, lịch sử, truyền thống của dân tộc. Các sản phẩm liên quan đến cà phê như hạt cà phê nguyên chất, cà phê rang xay, cà phê đóng gói,... và các sản phẩm khác như mật ong cà phê, vải thô cẩm trang trí hoa cà phê, hay là các mô hình về hạt cà phê... được bày bán ngay tại cơ sở tham quan. Gắn du lịch nông nghiệp với các sản phẩm OCOP như Sâm cau, Mắc ca, Bơ sáp, Ca cao,...

2.3. Sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng gắn với cảnh quan rừng, hồ, thác: Dựa trên điều kiện tự nhiên có nhiều thác, rừng đẹp, thiên nhiên hoang sơ, khí hậu nhiệt đới mát mẻ, chiến lược phát triển du lịch địa phương trong thời gian tới là tiếp tục khai thác những lợi thế này phục vụ cho xây dựng sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng, đáp ứng nhu cầu của du khách và phù hợp với xu thế phát triển du lịch hiện nay (như đầu tư các khu nghỉ dưỡng cao cấp, xây dựng sân golf... đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách).

2.4. Sản phẩm du lịch gắn với thể thao mạo hiểm: Đăk Nông sở hữu nhiều hồ, thác, cảnh quan rừng như Vườn quốc gia Tà Đùng, Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Cát Tiên, Vườn quốc gia Yok Đôn, thác Dray Sáp, thác Bảy tầng, thác Lưu Ly,... Bên cạnh đó, còn có Khu Bảo tồn thiên nhiên Nam Nung cùng với giá trị địa chất độc đáo của hệ thống hang động núi lửa khu vực Krông Nô. Vì vậy, Đăk Nông có nhiều tiềm năng để chú trọng phát triển loại hình du lịch thể thao mạo hiểm.

3. Định hướng sắp xếp, tổ chức cụm, trung tâm du lịch

Định hướng quy hoạch phát triển du lịch Đăk Nông thành các cụm du lịch sau: Cụm du lịch Gia Nghĩa và vùng phụ cận, Cụm du lịch Tà Đùng và vùng phụ cận, Cụm du lịch Krông Nô và vùng phụ cận, Cụm du lịch Tuy Đức và vùng phụ cận. Trong đó thành phố Gia Nghĩa được xác định là trung tâm điều phối du

lịch của tỉnh; huyện Krông Nô là trung tâm du lịch khám phá di sản địa chất của Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông. Đồng thời, chuỗi hệ thống hang động (bao gồm các miệng núi lửa) và Khu vực Tà Đùng được xem là tài nguyên nổi bật, đặc trưng, là khu du lịch vẹt tinh của sản phẩm du lịch tỉnh Đăk Nông; cụ thể:

3.1. Cụm du lịch Gia Nghĩa và vùng phụ cận: Là cụm du lịch trung tâm, Gia Nghĩa vừa là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa nên được xác định trung tâm điều phối, kết nối liên kết du lịch của tỉnh, bao gồm 03 huyện, thành phố: Gia Nghĩa, Đăk Song, Đăk Mil. Hướng phát triển các loại hình du lịch chủ yếu của cụm du lịch Gia Nghĩa và vùng phụ cận bao gồm du lịch nông nghiệp gắn với công nghệ cao với việc tham quan, trải nghiệm các mô hình nông nghiệp công nghệ cao; du lịch cộng đồng khám phá các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc bản địa như Mạ, M'Nông tại bon N'riêng, xã Đăk Nia, thành phố Gia Nghĩa, bon Bu Prâng, xã Đăk Ndrung, huyện Đăk Song; khám phá các thác nước, hồ như thác Liêng Nung, Gia Nghĩa; thác Lưu Ly, thác Gáu, thác 7 tầng, huyện Đăk Song; hồ Tây, huyện Đăk Mil; đập tràn Đăk Săk, phát triển du lịch biên giới qua cửa khẩu chính Đăk Peur,...

3.2. Cụm du lịch Tà Đùng và vùng phụ cận: Là không gian chuyển tiếp kết nối du lịch Đăk Nông với du lịch Lâm Đồng trên tuyến Quốc lộ 28 thuộc huyện Đăk Glong. Hướng phát triển các loại hình du lịch chủ yếu của cụm du lịch Tà Đùng và vùng phụ cận bao gồm du lịch sinh thái, nghiên cứu đa dạng sinh học, du lịch thể thao mạo hiểm, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí gắn với cảnh quan hồ, thác, hệ sinh thái rừng Tà Đùng; du lịch gắn với tham quan các mô hình nông nghiệp công nghệ cao; du lịch gắn với nghiên cứu, khám phá văn hóa của đồng bào dân tộc Mạ, H'Mông như làng người H'Mông, phiên chợ cuối tuần của người H'Mông tại xã Đăk R'Măng, bon của người Mạ;...

3.3. Cụm du lịch Krông Nô và vùng phụ cận: Là cụm có không gian du lịch phía Bắc Đăk Nông bao gồm 02 huyện Krông Nô và Cư Jút. Được xác định là trung tâm du lịch khám phá di sản địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông, dựa trên tài nguyên nổi bật như hệ thống hang động núi lửa được xem là dài nhất Đông Nam Á; các miệng núi lửa đã ngừng hoạt động như núi lửa Băng Mo (thị trấn Ea T'ling, huyện Cư Jút), núi lửa Nam Kar, núi lửa Năm B'lang, huyện Krông Nô; các thác nước, danh thắng như thác Dray Sáp, thác Gia Long, thác Trinh Nữ; di tích lịch sử cấp quốc gia như Căn cứ B4 - liên tỉnh IV; buôn Nui, buôn Buôr, làng người Thái ở xã Ea Pô,... các thương hiệu nông sản làm quà: Sâm cau, gạo Buôn Choal,... Loại hình du lịch chính tập trung khai thác là khám phá hang động, miệng núi lửa, các giá trị địa chất; khám phá thác nước và du lịch cộng đồng.

3.4. Cụm du lịch Tuy Đức và vùng phụ cận: Là cụm có không gian du lịch phía Tây Đăk Nông, bao gồm huyện Tuy Đức và huyện Đăk R'Lăp. Hướng phát triển các loại hình du lịch chính là du lịch khám phá, du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng. Việc xác định dựa trên thế mạnh về kết nối du lịch qua cửa khẩu Bu Prăng kết nối với nước bạn Campuchia; hệ thống các thác nước như Đăk

G’lung, Đăk Búk So; thác 5 tầng, di tích lịch sử các địa điểm về phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp do N’Trang Lơng lãnh đạo đã được công nhận di tích lịch sử cấp quốc gia (Bon Bu Nor, bia Henry Maitre...), Khu nông nghiệp công nghệ cao kết hợp du lịch sinh thái Phước Sơn, bon PiNao, Khu công nghiệp Alumin Nhân Cơ,...

4. Định hướng các tuyến du lịch quốc tế, quốc gia, nội tỉnh

4.1. Tuyến du lịch quốc tế

Định hướng trong thời gian tới sẽ cố gắng thúc đẩy, nâng cấp 02 cửa khẩu Đăk Peur và Bu Prăng trở thành cửa khẩu quốc tế, đưa vào khai thác khu kinh tế biên giới gồm hoạt động thương mại và dịch vụ. Trước mắt trong khi chờ nâng cấp cửa khẩu chính Đăk Peur thành cửa khẩu quốc tế, căn cứ vào hiện trạng hạ tầng hiện nay sẽ tập trung phát triển du lịch tại cửa khẩu chính Đăk Peur. Đăk Nông sẽ đủ điều kiện khai thác du lịch tại khu kinh tế biên giới và tổ chức tour du lịch quốc tế thông qua cửa khẩu chính Đăk Peur để kết nối với các tour du lịch trong các nước ASEAN.

Tuyến du lịch quốc tế theo Quốc lộ 14C từ Đăk Nông sang Campuchia có thể kết nối với tuyến du lịch Vườn Quốc Gia Ratanakiri, thành phố Sihanoukville, Siêm Riệp, Thủ đô Phnôm Pênh của Campuchia hoặc có thể kết nối với khu vực Nam Lào và Đông Bắc Thái Lan nối dài từ “Con đường xanh Tây Nguyên” của Việt Nam sang Lào và Thái Lan, theo tuyến này du khách có thể khám phá đất nước Triệu voi dọc theo Quốc lộ 13 (Lào) hoặc xuôi phà theo dòng sông Mê Kông để đến Di sản Văn hóa Thế giới: di tích quần thể đền thờ Khmer Wat Phou ở Nam Lào hoặc viếng chùa Bàn Chân Tiên, chùa Xay Nhạ Phùm. Ngoài ra, theo kế hoạch ký kết phát triển du lịch giữa Chính phủ 03 nước Lào, Campuchia, Việt Nam giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 thì Đăk Nông là 01 điểm trong “tuyến du lịch 03 nước 01 điểm đến” mà kế hoạch đã đề ra, đây là cơ hội để Đăk Nông kết nối, thu hút khách quốc tế.

Bên cạnh đó, hiện nay Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông thuộc mạng lưới công viên địa chất toàn cầu quốc tế, do vậy, thông qua mạng lưới sẽ kết nối thị trường khách quốc tế đến với Đăk Nông. Đồng thời, thông qua các công ty lữ hành quốc tế, hệ thống sân bay nh: Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh; Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk; Liên Khương, tỉnh Lâm Đồng, sẽ đưa khách quốc tế đến với tỉnh Đăk Nông.

4.2. Tuyến du lịch quốc gia

Tuyến du lịch “Con đường xanh Tây Nguyên” là sản phẩm du lịch đặc trưng nhất của khu vực Tây Nguyên nối liền các tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Đăk Lăk, Đăk Nông và Lâm Đồng tạo thành một sản phẩm độc đáo. Theo định hướng phát triển du lịch vùng Tây Nguyên, tuyến “Con đường xanh Tây Nguyên” sẽ kết nối với tuyến du lịch “Con đường di sản miền Trung” và tuyến “Con đường huyền thoại Trường Sơn - Hồ Chí Minh” để hình thành nên tuyến “Con đường du lịch xuyên quốc gia”.

Tuyến du lịch kết nối các di sản của các Công viên địa chất toàn cầu: Hiện nay, Việt Nam có ba công viên địa chất toàn cầu được UNESCO công nhận là Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn; Công viên địa chất toàn cầu Non nước Cao Bằng và Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông. Vì vậy, định hướng sẽ liên kết phát triển ba công viên địa chất toàn cầu này theo liên kết phát triển mạng lưới công viên địa chất quốc gia và liên kết kết nối với các công viên địa chất trong khu vực các nước Đông Nam Á - ASEAN và quốc tế.

4.3. Tuyến du lịch liên tỉnh

Tuyến Thành phố Hồ Chí Minh - Bình Phước - Đăk Nông - Đăk Lăk - Lâm Đồng - Khánh Hòa - Ninh Thuận - Bình Thuận - Thành phố Hồ Chí Minh hoặc ngược lại: Tuyến du lịch này, du khách có thể du lịch khám phá các vùng miền của Việt Nam, từ thành thị sầm uất (Thành phố Hồ Chí Minh) đến vùng Tây Nguyên (các tỉnh Đăk Nông - Đăk Lăk - Lâm Đồng), đến miền biển (các tỉnh Khánh Hòa - Ninh Thuận - Bình Thuận). Du khách có thể lưu trú tại Đăk Nông để du lịch khám phá các thác nước, du lịch nông nghiệp tham quan các vườn sầu riêng, vườn cà phê,... du lịch khám phá văn hóa thổ cẩm, cồng chiêng, ẩm thực của người bản địa. Thời gian: 06 ngày.

Tuyến Thành phố Hồ Chí Minh - Gia Nghĩa - Đăk Glong - Đà Lạt hoặc Thành phố Hồ Chí Minh - Di Linh - Đăk Glong - Gia Nghĩa. Lộ trình theo Quốc lộ 14 và Quốc lộ 28 với các điểm nổi bật của du lịch Đăk Nông như Công viên vui chơi giải trí Liêng Nung - Khu đô thị sinh thái Đăk R'Tih - Khu du lịch sinh thái văn hóa Tà Đùng. Các điểm phụ như một số điểm tham quan dùng chân của Công viên địa chất - Một số mô hình sinh thái nông nghiệp, cộng đồng. Thời gian: 03 ngày.

Tuyến Buôn Ma Thuột - Đăk Mil - Cửa khẩu Bu Prăng - Đăk R'Lấp: Lộ trình Quốc lộ 14 và Quốc lộ 14C với các điểm nhấn nổi bật của du lịch Đăk Nông như Hồ Tây và 01 số homestay của khu vực Hồ Tây - Ngục Đăk Mil - Cửa khẩu Bu Prăng - Khu du lịch sinh thái thác Đăk G'lung - Nhà máy Alumin Nhân Cơ - Khu nông nghiệp công nghệ cao kết hợp du lịch sinh thái Phuốc Sơn - thác 5 tầng. Các điểm phụ như một số homestay của khu vực thị trấn Kiến Đức - một số mô hình sinh thái nông nghiệp, cộng đồng. Thời gian: từ 03 - 05 ngày.

Tuyến Đà Lạt - Đăk Mil - Cư Jút - Buôn Ma Thuột: Lộ trình Quốc lộ 28 và Quốc lộ 14 với các điểm nhấn nổi bật của du lịch Đăk Nông như Khu du lịch sinh thái văn hóa Tà Đùng - Hồ Tây và một số homestay của khu vực Hồ Tây - Ngục Đăk Mil - Khu du lịch - Di tích lịch sử văn hóa thắng cảnh cụm thác Dray Sáp - Gia Long (tham quan 01 số hang động tiêu biểu gần khu du lịch) - Điểm du lịch sinh thái thác Trinh Nữ - Điểm du lịch sinh thái hồ Trúc. Các điểm phụ như một số mô hình sinh thái nông nghiệp, cộng đồng. Thời gian: 04 ngày.

4.4. Tuyến du lịch Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông

Tuyến 1: Trường ca Lửa và Nước: Trung tâm thông tin Công viên địa chất - Trang trại hữu cơ Hưng Long - Làng nghề đan lát M'Nông - Nơi gấp gối Đỏ & Trắng - Căn cứ địa Năm Nung - Khám phá tuyến đi bộ trong rừng - Dãy núi lửa

Nâm Kar - Đàm sen - Thung lũng Mặt trời mọc - Ngôi nhà May Mắn - Trung tâm thông tin Krông Nô - Thác Dray Sáp - Hang động núi lửa - Thác Gia Long.

Tuyến 2: Bản giao hưởng của Làn gió mới: Núi lửa Băng Mo - Cầu Serepok - Buôn Văn hóa Ê đê - Vườn xoài - Các pha phun trào bazan - Rừng cao su - Di tích Đồi 722, Đăk Săk - Nhà Ngục Đăk Mil - Hồ núi lửa - Núi lửa Nâm Gle - Di tích đường Trường Sơn - Điểm bắt liên lạc khai thông đường Hồ Chí Minh - Thác Lưu Ly - Thiền viện Trúc Lâm Đạo Nguyên - Vườn Ca cao.

Tuyến 3: Âm vang từ Trái đất: Điểm trung bày cà phê - Nhà triển lãm Âm thanh - Cảnh quan hồ Tà Đùng - Cây di sản - Thác đá granit - Trải nghiệm rừng Tà Đùng - Miếu Thần đá - Đập Thủy điện - Cây thần linh - Triển lãm nhạc cụ truyền thống - Hoa đất - Chùa Pháp Hoa.

Ngoài ra, tùy vào tình hình thực tế và nhu cầu phát triển du lịch trong từng giai đoạn, Ban Quản lý Công viên địa chất UNESCO Đăk Nông sẽ phối hợp với chuyên gia tư vấn và các đơn vị liên quan nghiên cứu, xây dựng bổ sung thêm các tuyến, điểm trải nghiệm mới đáp ứng nhu cầu tham quan của du khách đến với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông.

5. Định hướng bảo tồn di tích lịch sử, di sản văn hóa và thiên nhiên

Bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, di tích và danh thắng trên địa bàn tỉnh, như Danh thắng thác Dray Sáp; thác Dray Sáp thượng (Gia Long); Di tích lịch sử cách mạng Căn cứ kháng chiến B4 – Liên tỉnh IV (1959-1975); Di tích lịch sử Đường Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh; Di tích khảo cổ hang C6.1,... tại các khu vực di tích không phát triển công trình cao tầng, giảm mật độ xây dựng phù hợp với Luật Di sản văn hóa.

Lập hồ sơ khoa học xếp hạng các di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh có giá trị, khoanh vùng bảo vệ và có quy chế quản lý, kiểm soát hoạt động bảo quản, tu bổ, tôn tạo di tích. Quan tâm bảo tồn và phát huy giá trị tài nguyên du lịch văn hóa phi vật thể như các lễ hội, nghề thủ công truyền thống, văn hóa cồng chiêng, bản sắc văn hóa truyền thống của 03 dân tộc bản địa, M'Nông, Mạ, Êđê.

Thực hiện các dự án chỉnh trang nội dung trưng bày, nâng cấp trang thiết bị và hệ thống trưng bày bảo tàng; xây dựng, triển khai các chương trình, dự án, nhiệm vụ, kế hoạch bảo vệ phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể, di sản tư liệu có giá trị tiêu biểu như cồng chiêng, dệt thổ cẩm, Ót Ndrông, dân ca,...

Kiên quyết xử lý những trường hợp vi phạm, làm phá vỡ cảnh quan môi trường và xâm hại di sản, tài nguyên du lịch.

Ưu tiên các dự án du lịch, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng gắn với cảnh quan rừng tại Vườn quốc gia Tà Đùng, Khu bảo tồn thiên nhiên Nâm Nung, rừng đặc dụng Dray Sáp, rừng tại khu vực Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Nam Tây Nguyên,... theo hướng tăng trưởng xanh, đảm bảo hài hòa giữa phát triển du lịch với bảo tồn, phát huy các giá trị tài nguyên du lịch, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

6. Định hướng về môi trường du lịch

Xây dựng và giữ gìn môi trường du lịch, chú trọng các biện pháp đồng bộ và hiệu quả để giữ gìn môi trường di sản, môi trường an ninh trật tự, an toàn tại các cơ sở dịch vụ kinh doanh du lịch.

Nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường du lịch trong cộng đồng, lấy cộng đồng dân cư là nhân tố quan trọng, trọng tâm trong phát triển du lịch, hướng đến mỗi người dân là một hướng dẫn viên, đại sứ du lịch để khẳng định điểm đến “Đăk Nông, văn minh, lịch sự, hiếu khách”.

7. Định hướng về hoạt động xúc tiến, quảng bá

Ứng dụng công nghệ số và các công cụ của cách mạng công nghiệp 4.0 trong hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch.

Thúc đẩy phát triển các hình thức quảng bá du lịch thông qua marketing số, các trang mạng xã hội.

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về xúc tiến du lịch;

Tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến du lịch ở trong nước và nước ngoài; nghiên cứu, sớm thành lập Hiệp hội Du lịch Đăk Nông để kết nối với cộng đồng doanh nghiệp liên quan đến dịch vụ khách sạn, nhà hàng, lữ hành,...; xây dựng thương hiệu nhận diện chung của tỉnh, xây dựng biểu trưng (logo) và khẩu hiệu (slogan) du lịch.

8. Định hướng về đào tạo nguồn nhân lực du lịch

Du lịch là ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp nên chất lượng nguồn nhân lực trực tiếp ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm và dịch vụ du lịch. Chất lượng đội ngũ cán bộ, nhân viên của ngành du lịch Đăk Nông chưa tương xứng với yêu cầu phát triển. Do đó, nghiên cứu, xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn toàn diện với những kế hoạch cụ thể về đào tạo mới và đào tạo lại, nâng cao kiến thức và trình độ nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ nhân viên.

9. Định hướng dịch vụ lưu trú và ăn uống

Định hướng các cơ sở lưu trú và ăn uống chia làm hai nhánh:

- Thứ nhất, phát triển các cơ sở lưu trú du lịch cộng đồng, mang đậm bản sắc văn hóa địa phương để thu hút các du khách thích gần gũi thiên nhiên, khám phá văn hóa. Các cơ sở lưu trú này gắn với hình thức du lịch cộng đồng. Các cơ sở ăn uống tương ứng sẽ mang đậm đà hương vị địa phương, phục vụ các món ăn đặc sản như cá lăng sông Sêrêpôk, cơm lam, lẩu lá rừng Tây Nguyên, canh thịt đot mây, rượu cần,...

- Thứ hai là phát triển các cơ sở lưu trú thành cơ sở nghỉ dưỡng 3-5 sao, nhằm phục vụ các du khách có nhu cầu về chất lượng dịch vụ cao. Ứng dụng công nghệ số trong các khâu nhận phòng, trả phòng; giảm thời gian chờ cho du khách, mang đến sự hài lòng cao nhất cho du khách. Các cơ sở ăn uống tương ứng sẽ mang hương vị phổ biến hơn, phục vụ đa dạng các du khách có khẩu vị khác nhau, và hướng đến các nhà hàng phục vụ theo tiêu chuẩn quốc tế.

Ngoài ứng dụng công nghệ số, các cơ sở lưu trú và ăn uống cần ứng dụng công nghệ xanh, công nghệ sạch nhằm góp phần bảo vệ môi trường và phát triển du lịch bền vững.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

1.1. Phát triển, hoàn thiện, nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông, tập trung nguồn lực, phối hợp với tỉnh Bình Phước và các đơn vị liên quan hoàn thiện các thủ tục đầu tư xây dựng tuyến đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước); ưu tiên vốn đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo các tuyến giao thông kết nối các khu, điểm du lịch trọng tâm của tỉnh Đắk Nông, các điểm di sản thuộc Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông.

1.2. Sau khi Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 được cấp thẩm quyền thông qua, khẩn trương triển khai thực hiện, đặc biệt là các quy hoạch chuyên ngành du lịch.

1.3. Định hướng xây dựng và đa dạng hóa sản phẩm du lịch: Sản phẩm du lịch gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông; sản phẩm du lịch dựa vào cộng đồng gắn với các mô hình du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng; sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng gắn với cảnh quan rừng, thác; sản phẩm du lịch gắn với thể thao mạo hiểm. Đây nhanh tiến độ hoàn thiện các hạng mục công trình thuộc các dự án du lịch trọng điểm đã có nhà đầu tư như Khu du lịch - Di tích lịch sử văn hóa thắng cảnh cụm thác Dray Sáp - Gia Long, Khu nông nghiệp công nghệ cao kết hợp du lịch sinh thái Phước Sơn, Khu du lịch sinh thái thác Đăk G'lung.

1.4. Tăng cường kêu gọi thu hút đầu tư các dự án du lịch: trong đó chú trọng kêu gọi đầu tư, hoàn thiện các dịch vụ, tạo điểm nhấn tại các khu du lịch như Khu du lịch sinh thái văn hóa Tà Đùng, Khu du lịch sinh thái văn hóa lịch sử Nâm Nung, Công viên vui chơi giải trí Liêng Nung,... Tập trung phát triển du lịch cộng đồng, xem đây là giải pháp hữu ích để nâng cao cuộc sống của người dân, đặc biệt là người dân tộc thiểu số: Triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển cộng đồng của địa phương, đặc biệt là việc vận hành, kết nối tour, tuyến du lịch truyền thống với các mô hình du lịch tại cơ sở, phần đầu hình thành các mô hình du lịch là điểm đến độc đáo về sản phẩm du lịch của địa phương.

1.5. Tiếp tục rà soát, đề xuất kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về du lịch bảo đảm đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển ngành du lịch thành ngành kinh tế trụ cột; nghiên cứu, tham mưu thành lập Ban chỉ đạo phát triển du lịch cấp tỉnh, cấp huyện; nghiên cứu phương án phân cấp, phân quyền, ủy quyền quản lý nhà nước về du lịch về cấp huyện; có giải pháp nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý tại các khu, điểm du lịch;

1.6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động du lịch. Ưu tiên ứng dụng công nghệ thông minh để quản lý điểm đến và

hỗ trợ du khách, xúc tiến, quảng bá du lịch Đăk Nông đến du khách trong và ngoài nước,...

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Đổi mới nhận thức, tư duy và tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương về phát triển du lịch

Các cấp, ngành tiếp tục đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa, hội nhập quốc tế, có khả năng đóng góp lớn vào phát triển kinh tế xã hội, tạo động lực cho các ngành, lĩnh vực khác phát triển gắn với bảo vệ môi trường.

Đảm bảo nhất quán về từ quan điểm, mục tiêu và có chính sách, cơ chế mới, không ngừng nâng cao sức hút của du lịch Đăk Nông, đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, vận động cộng đồng dân cư, doanh nghiệp du lịch và người dân địa phương tự giác, tích cực tham gia giữ gìn, bảo vệ cảnh quan môi trường, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, giữ gìn an ninh trật tự, thực hiện nếp sống văn minh.

2.2. Phát triển kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch

Tập trung nguồn lực, phối hợp với tỉnh Bình Phước và các đơn vị liên quan hoàn thiện các thủ tục đầu tư xây dựng tuyến đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đăk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước).

Tập trung hoàn thành đầu tư, nâng cấp và khai thác hiệu quả các dự án du lịch: Dự án Khu du lịch - Di tích lịch sử văn hóa thắng cảnh cụm thác Dray Sáp - Gia Long; Dự án Khu du lịch sinh thái thác Đăk G'lung; Dự án Khu Nông nghiệp công nghệ cao và du lịch sinh thái Phước Sơn; Khu nghỉ dưỡng và Thiên hiếu về trái tim;... Các điểm đến phụ trợ phục vụ khách du lịch như Dự án Thư viện, Bảo tàng và công viên tỉnh; Quảng trường trung tâm thành phố Gia Nghĩa, Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt tại Bon Cây Xoài (thành phố Gia Nghĩa),...

Ưu tiên vốn đầu tư xây dựng các tuyến giao thông kết nối các khu, điểm du lịch trọng tâm của tỉnh Đăk Nông, các điểm di sản thuộc Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông.

Nâng cấp, phát triển hạ tầng du lịch và các cơ sở vật chất phục vụ du lịch, trước hết là các cơ sở, ngành liên quan trực tiếp đến phục vụ khách du lịch như điện, nước, hạ tầng viễn thông, y tế,... Phát triển và nâng cao dịch vụ vận tải khách du lịch trên địa bàn tỉnh.

Cải thiện cơ sở hạ tầng số, ưu tiên triển khai thực hiện dự án ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ du lịch thông minh tỉnh Đăk Nông; đầu tư, nâng cấp phát triển hạ tầng viễn thông tại các khu, điểm du lịch.

Tích cực thu hút đầu tư để huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách và các nguồn lực khác để đầu tư vào cơ sở vật chất du lịch như các nhà hàng, khách sạn, các khu ẩm thực cao cấp, siêu thị, trung tâm biểu diễn nghệ thuật truyền thống.

2.3. Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch

Sản phẩm du lịch gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông:

- Tập trung khảo sát, đánh giá tính độc đáo, liên kết của các điểm di sản thuộc Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông để tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, hình thành điểm nhấn của các điểm đến, tăng chất lượng các tour du lịch trong vùng Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông. Đây được xem là sản phẩm du lịch giữ vai trò chủ đạo, là điểm nhấn riêng biệt trong sản phẩm du lịch của Đăk Nông. Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông với các tuyến, điểm đến, hội tụ các giá trị tiêu biểu về địa chất, địa mạo, khảo cổ, văn hóa và đa dạng sinh học mang tầm khu vực và quốc tế. Trong đó, có hệ thống hơn 50 hang động núi lửa, được đánh giá là lớn nhất Đông Nam Á, là di sản độc đáo của quá trình phun trào núi lửa cách đây hàng triệu năm.

- Du lịch văn hóa: Các giá trị về văn hóa lịch sử bản địa mà còn đậm bản sắc với nhiều lễ hội, có nhiều di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh và giàu truyền thống lịch sử, văn hóa. Trên địa bàn tỉnh có rất nhiều di tích có giá trị có thể khai thác phục vụ du lịch tiêu biểu như Di tích lịch sử địa điểm lưu niệm N'Trang Guh, di tích lịch sử một số địa điểm phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của đồng bào M'nông do N'Trang Long lãnh đạo, di tích lịch sử Căn cứ Kháng chiến B4 - Liên tỉnh IV. Một số lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số tại tỉnh Đăk Nông có thể kể đến như lễ cúng bến nước, lễ kết nghĩa, lễ mừng lúa mới, lễ sum họp cộng đồng,... Các lễ hội này mang đậm bản sắc dân tộc, là tiềm năng để phát triển du lịch văn hóa. Du khách sẽ được trải nghiệm các hoạt động văn hóa độc đáo, với những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể như Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên, hát Sử thi Ó N'drong, dân ca Nau M'pring, xem các nghệ nhân trình diễn đàn đá, dệt thổ cẩm, đan lát truyền thống; thưởng thức những món ăn đặc sản, truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống tại đây.

Sản phẩm du lịch dựa vào cộng đồng gắn với các mô hình du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng: Đây là mô hình du lịch phát triển bền vững đang được khuyến khích phát triển và triển khai tại nhiều địa phương trong cả nước. Với hơn 70% dân số làm nông nghiệp, lại có nền văn hóa đa dạng, giàu bản sắc của 40 dân tộc đến từ các vùng miền trong cả nước, du lịch cộng đồng được xem là phương án tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập, xuất khẩu tại chỗ (nông sản, các sản phẩm mang tính đặc thù của địa phương). Tập trung phát triển du lịch trải nghiệm nhà vườn, các bon, buôn, bản truyền thống có đồng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống; gắn phát triển sản phẩm này với ngành nghề thủ công truyền thống, bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa, lịch sử, truyền thống của dân tộc. Đăk Nông là mảnh đất có nhiều hộ sản xuất cà phê, cây ăn trái nên có thể phát triển các tour du lịch cà phê: giới thiệu về cà phê từ khi trồng đến khi ra sản phẩm. Du khách có thể tham gia trực tiếp hái lượm cà phê, rang xay cà phê,... và thưởng thức cà phê ngay tại chỗ. Các sản phẩm liên quan đến cà phê như hạt cà phê nguyên chất, cà phê rang xay, cà phê đóng gói và các sản phẩm khác như mật ong cà phê, vải thô cẩm trang trí hoa cà phê, hay là các mô hình về

hạt cà phê... được bày bán ngay tại cơ sở tham quan. Gắn du lịch nông nghiệp với các sản phẩm OCOP như Sâm cau, Mắc ca, Bơ sáp, Ca cao...

Sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng gắn với cảnh quan rừng, thác: Đăk Nông được thiên nhiên ưu ái ban tặng nhiều thăng cảnh, thiên nhiên hùng vỹ, hữu tình, đặc sắc riêng như hồ Ea Snô, hồ Tây, hồ Trúc, thác Đăk G'lung, thác Dray Sáp, Gia Long,... cùng Khu bảo tồn thiên nhiên Nâm Nung rộng hơn 12.300ha và Vườn quốc gia Tà Đùng rộng 20.902,45ha, gồm các hệ sinh thái rừng, động, thực vật với nguồn gen quý hiếm. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Đăk Nông đã có các khu du lịch như Khu du lịch sinh thái văn hóa lịch sử Nâm Nung, Khu du lịch sinh thái văn hóa Tà Đùng, Khu du lịch - Di tích lịch sử văn hóa thăng cảnh cụm thác Dray Sáp - Gia Long,... Dựa trên điều kiện tự nhiên có nhiều thác rừng đẹp, thiên nhiên hoang sơ, khí hậu nhiệt đới mát mẻ, trong chiến lược phát triển du lịch địa phương trong thời gian tới là tiếp tục khai thác những lợi thế này phục vụ cho xây dựng sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng, đáp ứng nhu cầu của du khách và phù hợp với xu thế phát triển du lịch hiện nay (như đầu tư các khu nghỉ dưỡng cao cấp, xây dựng sân golf... đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách).

Sản phẩm du lịch gắn với thể thao mạo hiểm: Đăk Nông sở hữu nhiều hồ thác, cảnh quan rừng như Vườn quốc gia Tà Đùng, một phần Vườn quốc gia Nam Cát Tiên, một phần Vườn quốc gia Yok Đôn, rừng đặc dụng Dray Sáp, thác Bảy tầng, thác Lưu Ly, thác Dray Sáp, thác Liêng Nung,... Bên cạnh đó, khu Bảo tồn thiên nhiên Nâm Nung cùng với giá trị địa chất độc đáo của hệ thống hang động núi lửa. Vì vậy, Đăk Nông có nhiều tiềm năng để chú trọng phát triển loại hình du lịch thể thao mạo hiểm.

2.4. Tăng cường quản lý nhà nước và tạo môi trường thuận lợi cho phát triển du lịch:

- Tăng cường công tác phối hợp trong quản lý hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Đăk Nông; rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh để phù hợp với tình hình mới.

- Tiếp tục rà soát, kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về du lịch bao đảm đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển ngành du lịch thành ngành kinh tế trụ cột; thành lập Ban chỉ đạo phát triển du lịch cấp tỉnh, cấp huyện; xây dựng phương án phân cấp, phân quyền, ủy quyền quản lý nhà nước về du lịch về cấp huyện; có giải pháp nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý tại các khu, điểm du lịch.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp trong việc xây dựng nếp sống văn minh, bảo đảm vệ sinh môi trường, vệ sinh, an toàn thực phẩm, an ninh, an toàn cho khách du lịch, tạo môi trường du lịch văn minh, lịch sự, hiếu khách.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chất lượng dịch vụ và quản lý các khu, điểm du lịch, xử phạt nghiêm minh trong các hoạt động du lịch. Tăng cường

tuyên truyền, hướng dẫn và tiến hành xếp hạng, phân loại cơ sở lưu trú du lịch, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự, niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết.

- Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, bình đẳng giữa các tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh du lịch. Xây dựng chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư lĩnh vực du lịch, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp kinh doanh du lịch, cộng đồng dân cư làm du lịch.

2.5. Tăng cường mở rộng thị trường, xúc tiến, quảng bá, liên kết phát triển du lịch

Công tác nghiên cứu, phát triển thị trường:

- Đầu tư hằng năm cho công tác nghiên cứu, khảo sát nhu cầu thị trường khách du lịch và dự báo tình hình, định hướng phát triển du lịch.

- Cơ cấu lại thị trường khách du lịch đến với tỉnh Đăk Nông, tập trung khai thác thị trường khách du lịch từ Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng, các tỉnh vùng Tây Nguyên và mở rộng thị trường đến vùng Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Nam Trung Bộ. Tăng cường liên kết với Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận để mở rộng phát triển thị trường khách du lịch quốc tế ở các thị trường tiềm năng như Hàn Quốc, Trung Quốc, Úc, Campuchia, Thái Lan, Lào...

- Đẩy mạnh thu hút thị trường khách nghỉ dưỡng, du lịch cuối tuần gắn với tìm hiểu văn hóa truyền thống, di tích lịch sử.

- Lồng ghép nội dung quảng bá và xúc tiến du lịch trong hội nghị, hội thảo, triển lãm, tổ chức sự kiện, các buổi tiếp và làm việc với các đoàn công tác của các tỉnh bạn, gắn với xúc tiến đầu tư và thương mại của tỉnh.

Công tác truyền thông, quảng bá du lịch:

- Các cơ quan tuyên thông tỉnh (Báo Đăk Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình Đăk Nông, Tạp chí Năm Nung...) có nhiệm vụ lập các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền, quảng bá chủ trương, chính sách phát triển du lịch của Nhà nước, của địa phương. Kết nối với các kênh truyền hình, cơ quan báo, đài, đơn vị truyền thông,... trong nước và quốc tế để quảng bá thông tin du lịch trên kênh của tổ chức, doanh nghiệp.

- Nghiên cứu mời hoặc tạo điều kiện cho các đoàn làm phim trong nước và quốc tế, đoàn nghệ sĩ nhiếp ảnh đến Đăk Nông làm phim, chụp ảnh, ... Nhằm tăng cường quảng bá tài nguyên du lịch qua hình thức phim, ảnh.

- Áp dụng mạnh mẽ các công nghệ số và các công cụ của cách mạng công nghiệp 4.0 để có thể đột phá về hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch. Thúc đẩy phát triển các hình thức quảng bá du lịch thông qua marketing số, các trang mạng xã hội,... để có thể lan tỏa không chỉ du khách nội địa mà còn tiếp cận nhanh hơn tới du khách quốc tế.

- Tổ chức các cuộc thi trực tuyến về giới thiệu về các địa điểm du lịch,

đặc biệt là các tuyến du lịch trọng điểm gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông trên mạng xã hội nhằm lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng. Các cuộc thi nên thu hút các đối tượng là học sinh, sinh viên, các thế hệ trẻ - những đối tượng có khả năng sáng tạo tốt. Bên cạnh các cuộc thi giới thiệu bằng tiếng Việt, cần thúc đẩy các cuộc thi giới thiệu bằng clip tiếng Anh.

- Nghiên cứu, biên soạn và phát hành những video có chất lượng trên nền tảng số để quảng bá và thu hút du khách. Cần tạo ra các video chính thức về du lịch để giới thiệu với khách du lịch về con người và cảnh quan, tài nguyên du lịch Đăk Nông. Đây mạnh sự hợp tác và quảng bá trên các trang mạng xã hội như Facebook, Instagram, Zalo, Tiktok, ...

2.6. Ứng dụng khoa học công nghệ phát triển du lịch

Công tác quản lý hoạt động du lịch:

- Triển khai thực hiện Đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ du lịch thông minh tỉnh Đăk Nông, giai đoạn 2023-2025” đáp ứng yêu cầu phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và phù hợp với khung kiến trúc chính quyền điện tử.

- Nghiên cứu triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ thông minh vào việc quản lý khách tham quan tại các khu, điểm du lịch. Đầu tư lắp đặt hệ thống camera để đảm bảo an ninh, an toàn và phát hiện hướng dẫn viên du lịch trái phép tại các khu vực tập trung đông du khách trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng, lắp đặt, nâng cấp hạ tầng viễn thông, internet không dây, wifi tại các khu, điểm du lịch, quảng trường,... để phục vụ du khách.

- Xây dựng hệ thống tin du lịch tích hợp hỗ trợ khách du lịch tìm kiếm trực tuyến các địa điểm lưu trú, mua sắm, ẩm thực,... nhằm hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, quảng bá sản phẩm, dịch vụ.

- Khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở kinh doanh dịch vụ sử dụng các hình thức thanh toán điện tử, hướng tới giảm thanh toán bằng tiền mặt.

Công tác xúc tiến, quảng bá du lịch:

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, diễn đàn về xúc tiến đầu tư, quảng bá du lịch. Tích cực lựa chọn và tham gia các sự kiện, hội chợ, hội thảo về du lịch tại địa phương và các tỉnh trong khu vực.

- Tổ chức các cuộc thi online về du lịch như cuộc thi ảnh đẹp, thiết kế video, chia sẻ hình ảnh đẹp về du lịch tỉnh Đăk Nông để tạo hiệu ứng truyền thông.

- Xây dựng các chiến dịch quảng bá theo chủ đề và theo giai đoạn thông qua các trang mạng xã hội Facebook, Zalo, Youtube,... triển khai bản đồ du lịch điện tử.

- Nghiên cứu đề xuất trang website du lịch của tỉnh phù hợp với xu hướng và nhu cầu của du khách.

- Nghiên cứu đề xuất xây dựng, bổ sung dịch vụ du lịch “thực tế ảo” với

ứng dụng công nghệ 3D/4D để nâng cao trải nghiệm của khách du lịch trong hoạt động truyền thông quảng bá du lịch.

2.7. Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch

Mời các chuyên gia, nhà khoa học và nhân sự cấp cao trong hoạt động du lịch để góp ý để xuất các chủ trương, chính sách, định hướng phát triển du lịch của tỉnh.

Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức quản lý nhà nước về du lịch nâng cao kỹ năng ngoại ngữ, tin học, tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn về du lịch, tham gia bồi dưỡng về kỹ năng tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo và các kỹ năng khác liên quan đến công tác du lịch.

Tổ chức điều tra, khảo sát, phân loại trình độ nghiệp vụ của lực lượng lao động hiện đang làm việc trong ngành du lịch để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo cụ thể, phù hợp.

Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ chuyên môn và kỹ năng nghề cho lực lượng lao động trực tiếp phục vụ du lịch, đội ngũ quản lý, nhân viên các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng và triển khai hiệu quả các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao nhận thức về phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, nông thôn.

Phát huy vai trò của chính quyền các cấp trong việc vận động, tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân về phát triển du lịch; xây dựng chương trình phát động mỗi người dân là một đại sứ du lịch.

Vận động, khuyến khích hình thành đội ngũ tình nguyện viên hướng dẫn, hỗ trợ khách du lịch.

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước: Ưu tiên đầu tư phát triển về kết cấu hạ tầng; chuyên đổi số; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch; phát triển du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, nông thôn.

2. Nguồn vốn lồng ghép: Lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án, kế hoạch, dự án khác.

3. Nguồn vốn huy động: Huy động của các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

4. Các nguồn vốn hợp pháp khác: Trên cơ sở quy định của pháp luật, chủ động sử dụng các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện.

5. Giao các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan đài, báo chí tỉnh và các đơn vị liên quan, căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể nêu trong đề án, xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí cụ thể trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện theo quy định.

PHẦN III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Tổ chức quán triệt, tuyên truyền các văn bản của trung ương, của tỉnh về tầm quan trọng, ý nghĩa của phát triển du lịch bền vững cùng với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Là cơ quan đầu mối, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Đề án đảm bảo hiệu quả. Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Đề án đảm bảo phù hợp với thực tiễn.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức các đoàn công tác liên ngành, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động du lịch tại các địa phương vào thời điểm lễ hội, ngày lễ tết tại các khu, điểm du lịch tập trung đông khách. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định trong lĩnh vực hoạt động du lịch.

Chủ trì, lập hồ sơ khoa học xếp hạng các di tích, lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị, khai thác các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu, địa điểm khảo cổ,... để phục vụ xây dựng các sản phẩm du lịch.

Chịu trách nhiệm toàn diện trong việc thực hiện và hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, đơn vị liên quan thực hiện Đề án; thực hiện việc tổng hợp, báo cáo theo yêu cầu.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp)

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đẩy mạnh hoạt động xúc tiến kêu gọi các doanh nghiệp, nhà đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư chiến lược để đầu tư, xây dựng phát triển hạ tầng du lịch, trong đó, ưu tiên đầu tư các khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh.

Chủ trì tổ chức các đoàn farmtrip đến khảo sát, kết nối tour, tuyến du lịch tỉnh Đăk Nông với các tỉnh lân cận và trong khu vực nhằm đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, đẩy mạnh liên kết với các địa phương khác trong cả nước, thúc đẩy hoạt động du lịch phát triển.

Tổ chức hội nghị, hội thảo, diễn đàn về xúc tiến đầu tư, quảng bá du lịch. Tích cực lựa chọn và tham gia các sự kiện, hội chợ, hội thảo về du lịch tại địa phương và các tỉnh trong khu vực.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan cân đối, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí cho các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan tổng hợp danh mục các dự án thu hút, kêu gọi đầu tư, trong đó có các dự án thuộc lĩnh vực du lịch, trình cấp thẩm quyền ban hành để kêu gọi, thu hút đầu tư.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định các dự án trong lĩnh vực du lịch báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư.

5. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí để thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định có liên quan.

6. Sở Xây dựng

Chủ trì, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh; thẩm định, phê duyệt và cấp giấy phép xây dựng các dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng.

Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các thủ tục về đầu tư xây dựng công trình du lịch.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

Có trách nhiệm phối hợp với các ngành, địa phương liên quan trong việc quản lý nhà nước về đất đai, thẩm định giao đất cho các dự án đầu tư khu, điểm du lịch theo quy định;

Chủ trì đánh giá tác động môi trường cho các dự án phát triển du lịch. Triển khai, giám sát các chương trình và hoạt động bảo vệ môi trường và tài nguyên du lịch tự nhiên tại địa phương.

8. Sở Giao thông vận tải

Triển khai các dự án giao thông trong đó ưu tiên phát triển các dự án kết cấu hạ tầng giao thông đến các khu, điểm du lịch để vừa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, vừa tạo điều kiện cho phát triển du lịch.

Xây dựng kế hoạch đầu tư, mở thêm các tuyến xe, tuyến xe buýt đến các khu, điểm du lịch nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho du khách và Nhân dân địa phương đi lại, tham quan du lịch.

Chủ trì thẩm định, cấp biển hiệu cho phương tiện vận tải khách du lịch của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đủ các điều kiện theo quy định.

9. Sở Công thương

Nghiên cứu, đề xuất phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp. Vận động, khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp và địa phương sản xuất các sản phẩm quà tặng, đồ thủ công mỹ nghệ phục vụ khách du lịch.

Phát triển sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, các sản phẩm phục vụ du lịch, tạo điều kiện, hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch trong việc tham gia Hội chợ, triển lãm nhằm giới thiệu, quảng bá các thương hiệu, sản phẩm du lịch tới nhân dân và du khách trong và ngoài nước.

10. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì phối hợp với các địa phương xây dựng, triển khai các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển du lịch trải nghiệm nông nghiệp, nông thôn, du lịch cộng đồng. Nghiên cứu các mô hình sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao, sản phẩm OCOP để phục vụ du lịch.

Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng gắn với việc phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; đặc biệt tại các khu rừng đặc dụng, phòng hộ trên địa bàn tỉnh (như Khu Bảo tồn thiên nhiên Nam Nung, Vườn quốc gia Tà Đùng, rừng phòng hộ cảnh quan Quốc lộ 14; rừng đặc dụng cảnh quan Dray Sáp). Bảo vệ môi trường nông nghiệp, nông thôn phục vụ phát triển du lịch nông nghiệp để nâng cao giá trị sản phẩm.

Đẩy mạnh xây dựng các mô hình du lịch nông nghiệp, nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên cơ sở phát huy tiềm năng tài nguyên nông nghiệp, nông thôn, giá trị cảnh quan, ngành nghề nông thôn, nghề truyền thống, ẩm thực, văn hóa đa dạng (các giá trị văn hóa phi vật thể như lễ hội, nghệ thuật trình diễn dân gian, phong tục tập quán, nghề thủ công truyền thống, văn hóa cộng đồng các dân tộc...); nghiên cứu, xây dựng các tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động dịch vụ của các mô hình du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với lợi thế, định hướng du lịch của từng huyện, thành phố.

11. Sở Thông tin và Truyền thông

Hướng dẫn, hỗ trợ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý tài nguyên, cơ sở dịch vụ, hoạt động kinh doanh, khách du lịch và tuyên truyền quảng bá du lịch trên môi trường internet, mạng xã hội.

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan có liên quan hướng dẫn nội dung tuyên truyền, quảng bá du lịch tỉnh Đăk Nông; định hướng các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về phát triển du lịch, nội dung, kết quả thực hiện Đề án.

12. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đẩy mạnh hoạt động liên kết với các cơ sở giáo dục giáo dục nghề nghiệp trong và ngoài tỉnh mở các chuyên ngành đào tạo về du lịch; trong đó chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng về nội dung, hình thức đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch nhằm đảm bảo đáp ứng được yêu cầu, quy chuẩn nhân lực du lịch hiện nay. Lồng ghép các đề án, dự án phát triển du lịch trong Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

13. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Hội đồng y tỉnh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh xây dựng tiêu chuẩn để tổ chức công nhận sản phẩm, dịch vụ y dược cổ truyền đạt tiêu chuẩn địa phương (tiêu chuẩn cơ sở - TCCS) mang tính bản sắc, thương hiệu của địa phương đưa vào chuỗi cung ứng sản phẩm phục vụ khách du lịch; tổ chức công nhận.

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thống các cơ sở y dược cổ truyền tham gia cung ứng chuỗi cung ứng các dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch (05 dòng cung ứng dịch vụ, sản phẩm).

Hướng dẫn quy trình, chuyên môn nghiệp vụ cho các cơ sở tham gia cung ứng dịch vụ du lịch sức khỏe (khám, chữa bệnh, làm đẹp, phục hồi chức năng bằng y dược cổ truyền, xông hơi, xoa bóp, bấm huyệt, vật lý trị liệu...).

Là đầu mối cung cấp thông tin về các thế mạnh của y dược cổ truyền tại địa phương cho các đơn vị có liên quan nhằm giới thiệu dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch.

14. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, chỉ đạo công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và sau trung học phổ thông tham gia học nghề nhất là lĩnh vực du lịch.

5. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan trong quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự trong lĩnh vực du lịch; tham gia ý kiến về mặt an ninh trong thẩm định hồ sơ cấp phép, quản lý các quy hoạch, đề án, dự án đầu tư du lịch có yếu tố nước ngoài, liên quan đến an ninh quốc gia; việc lập các văn phòng đại diện du lịch của tổ chức quốc tế và nước ngoài tại địa phương; đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm lợi dụng du lịch hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn về công tác phòng cháy, chữa cháy; quản lý các ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự hoạt động trong lĩnh vực du lịch, bảo đảm an toàn giao thông và cứu hộ, cứu nạn. Quản lý xuất nhập cảnh, cư trú, hoạt động của người nước ngoài đến địa phương và người địa phương ra nước ngoài du lịch.

Bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước, quản lý cán bộ, đảng viên ra nước qua đường du lịch. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong điều tra, xử lý các vụ việc phức tạp, đấu tranh ngăn chặn các tội phạm mới phát sinh qua đường du lịch; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo đúng quy định của pháp luật, tạo môi trường lành mạnh để phát triển du lịch.

16. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Tham gia thẩm định và cho ý kiến đóng góp trong quá trình lập quy hoạch các khu chức năng, dự án phát triển du lịch trên địa bàn, đặc biệt tại các khu vực liên quan đến công trình quốc phòng, khu quân sự, các dự án đầu tư trong lĩnh vực du lịch có vốn đầu tư nước ngoài theo đúng quy định của pháp luật.

Tạo điều kiện cho các đơn vị hoạt động du lịch được phép tổ chức các loại hình du lịch bay dù lượn tại các địa điểm theo công văn nhất trí của Cục tác chiến/Bộ Quốc phòng; theo dõi, quản lý hoạt động bay theo đúng quy định.

17. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: Phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới, cửa khẩu do Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh quản lý và tại các địa bàn trọng điểm, xung yếu về quốc phòng liên quan đến hoạt động du lịch; tham gia thẩm định yếu tố quốc phòng an ninh trong hồ sơ, cấp phép các quy hoạch, đề án, dự án đầu tư du lịch thuộc đơn vị quản lý.

18. Ban Dân tộc tỉnh: Phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước và thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh liên quan đến lĩnh vực du lịch. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh liên quan đến lĩnh vực du lịch.

19. Ban Quản lý Công viên địa chất UNESCO Đăk Nông

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, định hướng của tỉnh về xây dựng và phát triển Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030.

Tổ chức, tham gia quảng bá Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông tại các sự kiện xúc tiến quảng bá du lịch trong và ngoài nước. Xây dựng các phim tài liệu, video quảng bá và duy trì các chuyên trang, chuyên mục về Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số vào các hoạt động tuyên truyền, quảng bá về Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông.

Tổ chức tuyên truyền, quảng bá, tập huấn nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò và giá trị của các loại hình di sản đối với việc phát triển kinh tế - xã hội của vùng Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông.

Xây dựng, hoàn thiện bộ cơ sở dữ liệu khoa học về Công viên địa chất. Tổ chức nghiên cứu, đề xuất, đặt hàng các nhiệm vụ khoa học địa chất, đa dạng sinh học, văn hóa làm tăng giá trị khoa học, bổ sung vào hồ sơ Công viên địa chất cho các lần tái thẩm định tiếp theo để giữ vững danh hiệu Công viên địa chất toàn cầu UNESCO và làm cơ sở phát triển các sản phẩm du lịch trong vùng công viên địa chất. Tổ chức và tham gia các sự kiện do mạng lưới công viên địa chất trong và ngoài nước.

Tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoanh vùng và đề xuất phương án bảo tồn, phát huy giá trị di sản trong vùng Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông. Hợp tác với các trường đại học, các tổ chức, cá nhân có chuyên môn sâu, nhà khoa học trong và ngoài nước để nghiên cứu, bổ sung các giá trị khoa học vào hồ sơ Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng cơ chế

đặc thù cho việc quản lý, vận hành và phát triển Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông. Tham mưu xây dựng, hoàn thiện cơ sở pháp lý về di sản địa chất và công viên địa chất như khoanh vùng, phân vùng di sản, quy định chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý Công viên địa chất UNESCO Đăk Nông, cơ chế quản lý và phối hợp quản lý Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông.

Phối hợp với các đơn vị liên quan để đào tạo, phát triển nguồn nhân lực của Ban Quản lý Công viên địa chất UNESCO Đăk Nông đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển Công viên địa chất. Hợp tác với những tổ chức, cá nhân có kinh nghiệm, trình độ chuyên sâu liên quan đến Công viên địa chất và các cộng tác viên trực tiếp tham gia vào các hoạt động đặc thù của Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông.

Xây dựng và phát triển hệ thống đối tác của Công viên địa chất đáp ứng nhu cầu tham quan, mua sắm, trải nghiệm, sử dụng dịch vụ cho du khách. Đặc biệt là các đối tác cung cấp, phát triển sản phẩm tham quan, trải nghiệm gắn với các giá trị di sản trong vùng Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông.

20. Trường Cao đẳng Cộng đồng Đăk Nông: Tham gia và liên kết với các trường trong và ngoài tỉnh để đào tạo nguồn nhân lực du lịch đảm bảo đáp ứng số lượng, chất lượng. Tổ chức nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

21. Các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan: Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thực hiện các nội dung Đề án; xây dựng cơ chế chính sách, giải pháp tổ chức thực hiện theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

22. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Xây dựng Kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án trên địa bàn; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo yêu cầu.

Có biện pháp quản lý và bảo vệ tốt tài nguyên du lịch, cảnh quan môi trường tự nhiên. Thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng địa phương về du lịch, có trách nhiệm thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng môi trường du lịch an toàn thân thiện.

Chủ trì, khảo sát, rà soát các khu vực có tiềm năng du lịch, để đề xuất đưa vào danh mục dự án kêu gọi, thu hút đầu tư về lĩnh vực du lịch.

Chủ động đề xuất các khu vực có tiềm năng du lịch đưa vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm của địa phương để thuận lợi cho công tác kêu gọi, thu hút Nhà đầu tư đến với địa phương.

II. DANH MỤC CÁC CÔNG VIỆC, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA ĐỀ ÁN (Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

PHỤ LỤC
 (Kèm theo Quyết định số **1049/QĐ-UBND**, ngày **29/12/2023** của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông)

Số thứ tự	Nội dung công việc, nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
Đổi mới tư duy, nhận thức về phát triển du lịch				
01	Tổ chức quán triệt, tuyên truyền các văn bản của trung ương, của tỉnh về tầm quan trọng, ý nghĩa của phát triển du lịch bền vững với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các Sở, ngành, địa phương có liên quan	Thường xuyên
02	Hướng dẫn nội dung tuyên truyền, quảng bá du lịch tỉnh Đăk Nông; định hướng các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về phát triển du lịch, nội dung, kết quả thực hiện Đề án	Sở Thông tin và Truyền thông	Dài Phát thanh và Truyền hình Đăk Nông, Báo Đăk Nông và các ngành, địa phương có liên quan	Thường xuyên
03	Xây dựng các chương trình phát thanh, truyền hình, phóng sự, các sản phẩm truyền thông số tuyên truyền để người dân hiểu rõ về lợi ích phát triển du lịch, xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, văn minh, phô biến kinh nghiệm, kiến thức làm du lịch	Dài Phát thanh và Truyền hình Đăk Nông, Báo Đăk Nông	Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
04	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về vị trí, vai trò và tác động của du lịch, du lịch gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông đến phát triển kinh tế - xã hội	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ban Quản lý Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông; UBND các huyện, thành phố	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	Thường xuyên
05	Tổ chức các cuộc thi báo chí, truyền hình tuyên truyền về	Báo Đăk Nông,	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị,	2024-2030

Số thứ tự	Nội dung công việc, nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	phát triển du lịch tỉnh Đăk Nông	Đài Phát thanh và Truyền hình Đăk Nông	địa phương có liên quan	
06	Xây dựng và triển khai hiệu quả các chương trình nâng cao nhận thức về phát triển du lịch gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	UBND các huyện, thành phố	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	Thường xuyên
II Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch				
07	Tổ chức các hoạt động xúc tiến, thu hút các doanh nghiệp lớn, nhà đầu tư chiến lược trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ, nghỉ dưỡng chất lượng cao, trung tâm mua sắm, giải trí quy mô lớn	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh)	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2023-2030
08	Ưu tiên bố trí các nguồn vốn đầu tư công để nâng cấp, hoàn thiện các cơ sở hạ tầng tại các khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2023-2030
09	Tham mưu UBND tỉnh đề xuất cấp thẩm quyền nâng cấp, cải tạo, mở rộng các đường Quốc lộ như Đường Hồ Chí Minh; Quốc lộ 28, Quốc lộ 14C	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2024-2030, 2030-2050
10	Tham mưu UBND tỉnh đề xuất cấp thẩm quyền nâng cấp, cải tạo, mở rộng các đường Tỉnh lộ thuộc địa phương quản lý đầu tư như nắp cáp, mở rộng toàn tuyến đường Đăk Peur - Đăk Mâm - Buôn Choah; nâng cấp, cải tạo Tỉnh lộ 6; nâng cấp, cải tạo Tỉnh lộ 1 đoạn Kiến Đức - Đăk Búk So; đầu tư xây	Sở Giao thông Vận tải	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2024-2030

Số thứ tự	Nội dung công việc, nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
10	dựng đường Bu Prăng - Quảng Trực - Quảng Tín; nâng cấp, cải tạo Tỉnh lộ 2; đầu tư xây dựng tuyến kết nối Gia Nghĩa - Bảo Lâm; đầu tư xây dựng, nâng cấp các tuyến đường huyên - Phối hợp với tỉnh Bình Phước và các đơn vị liên quan trong việc đầu tư xây dựng tuyến đường cao tốc Đăk Nông (Gia Nghĩa) - Bình Phước (Chon Thành)			
11	Rà soát, quy hoạch, thẩm định, công bố luồng, tuyến thủy nội địa tại Khu du lịch sinh thái văn hóa Tà Đùng	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2023-2025
12	Đầu tư xây dựng dự án Khu liên hợp Bảo tàng, Thư viện tỉnh Đăk Nông và Thư viện Công viên tỉnh Đăk Nông	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2023-2030
13	Huy động các nguồn lực đầu tư, nâng cấp các tiện tích dịch vụ tại một số khu chợ truyền thống trên địa bàn tỉnh phục vụ khách du lịch	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2023-2025
14	Tạo điều kiện, hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch trong việc tham gia hội chợ, triển lãm nhằm giới thiệu, quảng bá các thương hiệu, sản phẩm du lịch tới Nhân dân, du khách trong và ngoài nước	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2023-2030
15	Nghiên cứu, quy hoạch, xây dựng các tuyến phố đê bờ tại trung tâm thành phố Gia Nghĩa	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2023-2030
16	Đầu tư, nâng cấp hệ thống xử lý rác, nước thải, hệ thống điện, nước, buu chính viễn thông, bãi đỗ xe,... ở các khu, điểm du lịch	UBND thành phố Gia Nghĩa	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2023-2030
17	Ưu tiên vốn đầu tư xây dựng các tuyến giao thông kết nối các khu, điểm du lịch trọng tâm của tỉnh Đăk Nông, các điểm di	UBND các huyện, thành phố	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2023-2030
18		UBND các huyện, thành phố	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2023-2030

Số thứ tự	Nội dung công việc, nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
19	Xây dựng mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp chất lượng cao gắn với phát triển du lịch và xây dựng nông thôn mới	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2024-2030
20	Xây dựng kế hoạch tổ chức các sự kiện, lễ hội đặc sắc, sự kiện thể thao hàng năm để quảng bá, thu hút khách du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2024-2030
III	Đa dạng hóa sản phẩm du lịch			
21	<p>Kêu gọi, thu hút đầu tư các dự án du lịch:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khu du lịch sinh thái văn hóa Tà Đùng; - Công viên vui chơi giải trí Liêng Nung; - Khu du lịch sinh thái dọc sông Sêrêpôk; - Điểm du lịch sinh thái hồ Trúc; - Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Krông Nô; - Khu du lịch sinh thái suối nước trong (hồ Da); - Điểm du lịch sinh thái thác 5 tầng (thác Đăk Sin); <p>- Dự án khu du lịch sinh thái văn hóa lịch sử Nâm Nung, bao gồm nhiều tiểu dự án: Thiền viện Trúc Lâm Đạo Nguyên; điểm du lịch sinh thái, thác Lưu Ly, khu dã ngoại thanh thiếu niên, điểm du lịch thác Gáu, điểm du lịch thác Len Gun, bon Bu Prâng, cắm cứ kháng;</p> <p>- Các tài nguyên du lịch gắn với cảnh quan, danh thắng, sinh thái nghỉ dưỡng gắn với rừng trên địa bàn tỉnh.</p>	Sở Kế hoạch và Đầu tư	<p>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan</p>	2023-2030
22	Kêu gọi, thu hút đầu tư các dự án du lịch gắn với các điểm di sản thuộc Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương	2023-2030

Số thứ tự	Nội dung công việc, nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
23	Kêu gọi đầu tư xây dựng các cơ sở lưu trú du lịch từ 3 - 5 sao và các cơ sở lưu trú du lịch (nghỉ dưỡng, cắm trại, homestay tại các thôn, bon, buôn, bản, khu sinh thái rừng có tiềm năng du lịch văn hóa, nông nghiệp gắn với cộng đồng dân tộc thiểu số địa phương)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan; các doanh nghiệp kinh doanh du lịch	2023-2030
24	Bảo tồn, phục dựng các lễ hội văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số phục vụ du lịch và du lịch gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các huyện, thành phố	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2024-2030
25	Lập hồ sơ khoa học xếp hạng các di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh có giá trị, khoanh vùng bảo vệ và có quy chế quản lý, kiểm soát hoạt động bảo quản, tu bổ, tôn tạo di tích	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2023-2030
26	Nghiên cứu, đầu tư xây dựng mô hình biểu tượng độc đáo, đặc trưng của tỉnh Đăk Nông tại Quảng trường trung tâm thành phố Gia Nghĩa để tạo điểm nhấn tham quan, chụp ảnh cho du khách	UBND thành phố	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2023-2030
27	Chỉ đạo, hướng dẫn UBND xã Nhân Đạo xây dựng dự án, kế hoạch thực hiện mô hình Phát triển du lịch cộng đồng bon Pi Nao tại xã Nhân Đạo	UBND huyện Đăk R'Lấp	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị có liên quan	2023-2025
28	Đẩy mạnh xây dựng các mô hình du lịch nông nghiệp, nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên cơ sở phát huy tiềm năng tài nguyên nông nghiệp, nông thôn, giá trị cảnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2023-2030

Số	Nội dung công việc, nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	quan, ngành nghề nông thôn, nghề truyền thống, ẩm thực, văn hóa đa dạng; nghiên cứu, xây dựng các tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động dịch vụ của các mô hình du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với lợi thế, định hướng du lịch của từng huyện, thành phố Gia Nghĩa			
29	Xây dựng kế hoạch và triển khai phát triển các sản phẩm OCOP, nghề truyền thống để phục vụ khách du lịch	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2023-2030
30	Chủ động rà soát, lựa chọn và xây dựng dự án, kế hoạch xây dựng mô hình thí điểm phù hợp với mục tiêu của Chương trình phát triển du lịch nông thôn và lợi thế của từng xã, từng huyện	UBND các huyện, thành phố	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2023-2030
31	Nghiên cứu, đề xuất phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp. Vận động, khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp và địa phương sản xuất các sản phẩm quà tặng, đồ thủ công mỹ nghệ phục vụ khách du lịch.	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2023-2030
IV Phát triển thị trường, xúc tiến quảng bá – liên kết phát triển du lịch				
32	Khảo sát, nghiên cứu thị trường, tìm hiểu nhu cầu thị trường khách du lịch và dự báo tình hình đưa ra định hướng, giải pháp phát triển du lịch phù hợp	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2024-2030
33	Phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu tổ chức các đoàn khảo sát (famtrip) từ các thị trường khách trong điểm đến tìm hiểu, trải nghiệm....	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh); Sở Văn	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2024-2030



Số thứ tự	Nội dung công việc, nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		hóa, Thể thao và Du lịch		
34	Tổ chức tham gia các hội chợ, hội thảo, triển lãm du lịch trong nước, quốc tế, tổ chức các chương trình hội nghị xúc tiến, kích cầu du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND tỉnh (Trung tâm Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh)	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	Hằng năm
35	Xây dựng hệ thống ấn phẩm quảng bá du lịch (bản đồ, tập gấp, cầm nang, ...)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	Hằng năm
36	Xây dựng và triển khai kế hoạch hợp tác liên kết với các địa phương Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Phước, tỉnh Đồng Nai, các tỉnh khu vực Tây Nguyên, mở rộng hợp tác với các tỉnh Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ để thúc đẩy phát triển thị trường du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2024-2030
37	Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các đoàn làm phim trong nước và quốc tế đến tỉnh Đăk Nông để làm phim, clip âm nhạc,... tạo hình thức quảng bá mới và hiệu quả cho du lịch tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2024-2030
38	Xây dựng mới các biển quảng bá tấm lớn ở các cửa ngõ ra vào tỉnh và các đầu nút giao thông đến các khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2024-2030
39	Xây dựng các phim tài liệu, video quảng bá và duy trì các chuyên trang, chuyên mục về Công viên địa chất toàn cầu	Ban Quản lý Công viên địa	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2024-2030

Số thứ tự	Nội dung công việc, nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	UNESCO Đăk Nông trên các phương tiện thông tin đại chúng	chất UNESCO Đăk Nông		
40	Úng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số vào các hoạt động tuyên truyền, quảng bá về Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông	Ban Quản lý Công viên địa chất UNESCO Đăk Nông	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2024-2030
41	Tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoanh vùng và đề xuất phương án bảo tồn, phát huy giá trị di sản trong vùng Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông. Hợp tác với các trường đại học, các tổ chức, cá nhân có chuyên môn sâu, nhà khoa học trong và ngoài nước để nghiên cứu, bổ sung các giá trị khoa học vào hồ sơ Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông	Ban Quản lý Công viên địa chất UNESCO Đăk Nông	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2024-2030
42	Xây dựng các chương trình phát thanh, truyền hình, phóng sự, video clip, đoạn phim giới thiệu, các sản phẩm truyền thông số có nội dung, giới thiệu, quảng bá các sản phẩm du lịch, hình ảnh đất nước và con người Đăk Nông đến với du khách trong và ngoài nước	Đài Phát thanh và truyền hình Đăk Nông	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2024-2030
V	Úng dụng khoa học, công nghệ phát triển du lịch			
43	Tiếp tục triển khai xây dựng dự án ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ du lịch thông minh tỉnh Đăk Nông	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2023-2030
44	Nghiên cứu xây dựng, phát triển dịch vụ du lịch “thực tế ảo” với ứng dụng công nghệ 3D/4D, các ứng dụng du lịch thông minh, bản đồ số du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2024-2030
45	Nghiên cứu, xây dựng các chiến dịch quảng bá theo chủ đề và theo giai đoạn thông qua các nền tảng công nghệ số	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị,	2024-2030

Số thứ tự	Nội dung công việc, nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	Youtube, Facebook, Zalo, ... các báo, đài để quảng bá du lịch tỉnh Đắk Nông	thao và Du lịch	địa phương có liên quan	
46	Tổ chức các cuộc thi online về du lịch để tạo hiệu ứng truyền thông, đầu tư các video, bộ ảnh đẹp về du lịch tỉnh Đắk Nông để đăng tải trên các trang mạng xã hội	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2024-2030
47	Nghiên cứu, đầu tư lắp đặt hệ thống camera để đảm bảo an ninh, an toàn tại các khu, điểm du lịch lớn và các khu vực tập trung đông người trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa	Công an tỉnh	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2024-2030
VI	Tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch			
48	Tăng cường triển khai Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2023-2030
49	Nghiên cứu, đề xuất thành lập Ban chỉ đạo Phát triển du lịch cấp tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2024-2025
50	Tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2023-2030
51	Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch làm thủ tục công nhận, xếp hạng dịch vụ du lịch. Tăng cường hướng dẫn các cơ sở kinh doanh dịch vụ áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia trong lĩnh vực du lịch. Thống kê, khảo sát kiểm tra điều kiện tối thiểu của các cơ sở kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2023-2030
52	Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ cung cấp thông tin kịp thời cho khách du lịch và các tổ chức, cá nhân trong quá trình	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND các huyện, thành phố	2023-2030

Số thứ tự	Nội dung công việc, nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	tham quan du lịch tại tỉnh Đăk Nông			
53	Thẩm định, cấp biển hiệu cho phương tiện vận tải khách du lịch của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đủ các điều kiện theo quy định	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	Hàng năm
54	Xây dựng và triển khai hiệu quả các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao nhận thức về phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, nông thôn	Trường Cao đẳng Cộng đồng Đăk Nông; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2023-2030
55	Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ chuyên môn và kỹ năng nghề cho lực lượng lao động trực tiếp phục vụ du lịch, đội ngũ quản lý, nhân viên các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2024-2030
56	Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức quản lý nhà nước về du lịch nâng cao kỹ năng ngoại ngữ, tin học, tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn về du lịch, tham gia bồi dưỡng về kỹ năng tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo,...và các kỹ năng khác liên quan đến công tác du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2024-2030
57	Chủ trì, chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đẩy mạnh hoạt động liên kết với các cơ sở giáo dục giáo dục nghề nghiệp trong và ngoài tỉnh mở các chuyên ngành đào tạo về du lịch; trong đó chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng về nội dung, hình thức đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch nhằm đảm bảo đáp ứng được yêu cầu, quy chuẩn nhân lực du lịch hiện nay. Lồng ghép các đề án, dự án phát triển du lịch trong Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2024-2030

Số	Nội dung công việc, nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	bên vững giai đoạn 2021-2025			
58	Tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò và giá trị của các loại hình di sản đối với việc phát triển kinh tế - xã hội của vùng Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông	Ban Quản lý Công viên địa chất UNESCO Đăk Nông	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2024-2030
59	Tham gia và liên kết với các trường trong và ngoài tỉnh để đào tạo nguồn nhân lực du lịch đảm bảo đáp ứng số lượng, chất lượng. Tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn và dài hạn về du lịch	Trường Cao đẳng Cộng đồng Đăk Nông	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2024-2030

Ghi chú: Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, có thể điều chỉnh một số nhiệm vụ, nội dung cho phù hợp với tình hình thực tế./.